

MỞ ĐẦU

1. Trong lịch sử văn học Việt Nam, Nguyễn Đình Chiểu có một vị trí trọng yếu, là lá cờ đầu của văn học yêu nước chống Pháp thế kỷ 19, không chỉ của Nam Bộ mà của cả nước. Tác phẩm *Lục Vân Tiên* từ khi được công bố năm 1864 đến nay đã được bao thế hệ bạn đọc kế tiếp nhau trong cũng như ngoài nước nồng nhiệt đón nhận. Sáng tác của ông đã tạo được sự quan tâm, yêu thích của công chúng bình dân ở Nam Bộ, trở thành đối tượng của các nhà nghiên cứu, phê bình trên cả nước qua các giai đoạn lịch sử là một hiện tượng đặc biệt cần lý giải thấu đáo.

Chúng ta đang ở vào giai đoạn những năm cuối thập niên thứ hai của thế kỷ 21, công việc nhìn nhận lại quá trình tìm hiểu về cuộc đời và sáng tác, những đóng góp của Nguyễn Đình Chiểu vào lịch sử văn học - văn hóa Việt Nam là một việc làm cần thiết.

Nghiên cứu theo hướng lịch sử chức năng là một bộ phận của mỹ học tiếp nhận - còn có tên gọi là tiếp nhận văn học. “Mỹ học tiếp nhận của trường phái Konstanz đặt mục tiêu cách tân và mở rộng sự phân tích của nghiên cứu văn học bằng cách đưa vào lược đồ quá trình văn học sử một bậc độc lập mới: độc giả”^[1]. Theo quan niệm về phương

[1]. I. P Ilin và E. A Tzurganova (chủ biên) (2003), *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ 20*, Đào Tuấn Ảnh, Trần Hồng Vân, Lại Nguyên Ân dịch, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.98.

thức tiếp cận văn học của René Wellek và Austin Warren thì có thể nhận thấy lối tiếp cận của phương pháp lịch sử chức năng thuộc phương pháp nghiên cứu văn học từ bên ngoài. Nghiên cứu văn học trước đây chỉ tập trung vào phạm trù tác giả và tác phẩm, người đọc chỉ có vị trí thứ yếu. Để đảm bảo tính toàn vẹn của một quá trình văn học thì vai trò của người đọc cần phải được chú ý hơn nữa. Một trong những khái niệm cơ bản, vấn đề trung tâm của lý thuyết tiếp nhận là vấn đề người đọc. Số phận lịch sử của tác phẩm qua từng thời kỳ là do tầm đón nhận của người đọc quy định, tầm đón nhận này bị ước chế bởi các chuẩn mực thẩm mỹ của thời đại. Theo quan niệm của lý luận văn học hiện nay thì có nhiều loại người đọc khác nhau và chính họ tạo nên những cách đánh giá khác nhau về tác phẩm, trong đó đáng tin cậy nhất là sự đánh giá của các nhà nghiên cứu phê bình, họ cũng là người tổ chức dư luận xã hội về tác phẩm.

Chính mối quan hệ với người đọc đã tạo nên đời sống cho văn bản, và đời sống riêng đó hình thành nên tác phẩm văn học. Phương thức tồn tại của tác phẩm văn học trong tinh thần của lý luận hiện đại là có quan hệ với người đọc, dưới sự phát triển của tư duy lý luận hiện đại - hậu hiện đại đã dẫn đến phương thức tồn tại riêng của văn bản thông qua người đọc. Trong mối tương quan giữa tác phẩm và người đọc, giá trị của tác phẩm là cố định và ở trong thế khả năng, với người đọc giá trị này là hiện thực và biến đổi như có người đã quan niệm.

Tiếp nhận văn học được xem là khâu cuối của quá trình văn học, quá trình đó gồm: nhà văn - tác phẩm - người đọc. “Hành động tiếp nhận sẽ không có nếu không có hành động sáng tác và ngược lại hành động sáng tác cũng sẽ không có nếu như không có hành động tiếp nhận. Viết văn và đọc

văn có quan hệ mật thiết với nhau, tạo tiền đề cho nhau”^[1].

Tác phẩm văn học muốn có giá trị qua các môi trường, không gian và thời đại văn hóa khác nhau, có một đời sống, một lịch sử tiếp nhận thì phải là tác phẩm có giá trị. Ngay cả khi tác giả không còn hiện diện thì cái tiếp tục chi phối văn bản là chính tác giả trong tinh thần của văn bản, đặc biệt là qua con đường diễn giải.

Tại Việt Nam trong những năm gần đây, vấn đề tiếp nhận văn học đã được các nhà nghiên cứu lý luận văn học như Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Vân, Hoàng Trinh, Trần Đình Sử, Phương Lựu, Nguyễn Thanh Hùng, Huỳnh Như Phương, Trương Đăng Dung, Nguyễn Văn Dân,... quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu. Tiếp nhận văn học được xem là khâu cuối của quá trình văn học. Trong nghiên cứu để đảm bảo tính toàn diện của một quá trình văn học, ngoài tác phẩm còn phải khảo sát đến các yếu tố khác liên quan đến sự tồn tại và hình thành tác phẩm như hiện thực, nhà văn và người đọc.

Trong ba khâu của một quá trình văn học: nhà văn - tác phẩm và người đọc thì khâu cuối chỉ thực sự được lý luận văn học hiện tại quan tâm từ vài thập kỷ trở lại đây.

Tiếp nhận văn học là một mảng lớn của lý luận văn học đang còn để ngỏ. Nếu xem hoạt động của văn học bao gồm hai mảng lớn: sáng tác và tiếp nhận thì bản thân sự tiếp nhận đã hàm chứa một nửa lý luận văn học. Ý kiến trên đây của Trần Đình Sử trong một bài viết cách đây hơn hai thập niên đã cho thấy được tầm quan trọng của lý thuyết tiếp nhận. Nhà nghiên cứu Huỳnh Vân cũng lưu ý rằng: “cần

[1]. Huỳnh Vân (1990), “Quan hệ văn học - hiện thực và vấn đề tác động, tiếp nhận và giao tiếp thẩm mỹ”, in trong *Văn học và hiện thực*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.209.

thiết phải nghiên cứu trên cả hai mặt lý luận và lịch sử văn học vấn đề tác động và tiếp nhận văn học và nghệ thuật. Vấn đề được đề ra là một cái nhìn bao quát, một quan điểm xem xét mà ở đó các quá trình này không được để bị tuyệt đối hóa một cách phiến diện mà phải được nhìn nhận có quan hệ với nhau và tác động qua lại với nhau”^[1].

Thực tế quan sát hơn một thập kỷ trở lại đây cho thấy, việc sử dụng lý thuyết tiếp nhận văn học khảo sát thực tiễn văn học Việt Nam là một hướng đi có nhiều tiềm năng và hứa hẹn.

Người đọc trong nhà trường cũng có một vai trò quan trọng: “... nhà trường có thể nói là kênh tiếp xúc quan trọng nhất. Nhiều nhà triết học và xã hội học hiện đại đã nhấn mạnh về vai trò của nhà trường trong đời sống xã hội. Đối với Louis Althusser, nhà trường là “cỗ máy ý thức hệ của nhà nước” còn đối với Pierre Bourdieu thì nhà trường là “kinh nghiệm xã hội có tính sơ khởi” của mỗi cá nhân với tư cách một sinh vật - xã hội. Trong lý thuyết của Pierre Bourdieu, nhà trường có một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nên “vốn văn hóa”... của mỗi cá nhân. Nó góp phần hình thành nên tính khuynh hướng bền vững chi phối các kiểu hành vi của con người”^[2]. Do vậy, tìm hiểu quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường các cấp là điều cần thiết và bổ ích.

Từ những lý do vừa trình bày, chúng tôi chọn vấn đề **Lịch sử tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu** làm đề tài cho

[1]. Huỳnh Vân (1990), *tlđđ*, tr.221.

[2]. Phạm Xuân Thạch (2006), “Giáo dục Pháp Việt - Nhân tố then chốt trong quá trình hiện đại hóa văn học tại Việt Nam”, in trong *Sự khởi sinh của tính hiện đại - trần thuật Việt Nam trong ba thập niên đầu thế kỉ XX*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2014, tr.243.

chuyên luận của mình.

2. Thực hiện đề tài này, chúng tôi mong muốn góp phần kiểm nghiệm lại những quan điểm của lý thuyết tiếp nhận và gợi mở những vấn đề liên quan đến lịch sử văn học Việt Nam. Việc vận dụng một lý thuyết mới vừa tạo nên một đời sống mới cho tác phẩm, vừa góp phần mở ra một hướng tiếp cận mới đối với văn học.

Trên cơ sở khái quát lịch sử tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, chúng tôi đưa ra cái nhìn hệ thống về các hình thức tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu.

Tìm hiểu và lý giải những cách hiểu khác nhau về tác phẩm và cả con người của nhà thơ trong lịch sử nghiên cứu, phê bình văn học dân tộc.

Chuyên luận dành một số trang nhất định cho việc tìm hiểu quá trình và tình hình tiếp nhận tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học tại Việt Nam qua tiến hành điều tra xã hội học.

Bước đầu khảo sát sự tương tác giữa văn và đời Nguyễn Đình Chiểu với các loại hình nghệ thuật khác ở Nam Bộ và trong sự tiếp nhận của văn học dân gian, văn học viết.

3. Xác định chuyên luận là sự vận dụng lý thuyết tiếp nhận vào khảo sát trường hợp một tác giả thông qua các tác phẩm, do vậy, chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát tình hình dịch thuật, giới thiệu và nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu từ trước đến nay, lý giải một số cách hiểu của người đọc về Nguyễn Đình Chiểu.

Một số công trình liên quan đến lý thuyết tiếp nhận của các tác giả nước ngoài cũng như các bài viết về vấn đề này của các nhà nghiên cứu trong nước, cũng là đối tượng khảo

sát và nghiên cứu của chuyên luận này.

Các công trình giới thiệu, dịch thuật, nghiên cứu về cuộc đời và sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu đã được các tác giả Việt Nam và nước ngoài công bố chính thức từ khi tác phẩm được ra đời đến nay. Tuy nhiên việc tập hợp và chú ý đúng mức đến các công trình, bài viết về Nguyễn Đình Chiểu trong đời sống nghiên cứu, phê bình văn học ở các đô thị miền Nam trước 1975, trước đây, vì nhiều lý do chúng ta chưa có điều kiện khảo sát một cách thấu đáo.

Các giáo trình văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ 19 nói chung và các chuyên đề về Nguyễn Đình Chiểu nói riêng; sách giáo khoa ngữ văn bậc học trung học cơ sở và trung học phổ thông có giảng dạy các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu mà cụ thể là các lớp 9, 11 hiện hành.

Những tác phẩm văn học dân gian và văn học viết Việt Nam có cảm hứng sáng tác lấy từ cuộc đời và tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu.

Các tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác như kịch, cải lương và tác phẩm điện ảnh chuyển thể từ các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu cũng là đối tượng chuyên luận khảo sát.

Trong khuôn khổ của một chuyên luận cũng như do các điều kiện chủ quan và khách quan khác, chúng tôi xin được giới hạn trong phạm vi các khảo sát tại Việt Nam. Quá trình tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu trên hai bình diện: tiếp nhận nghiên cứu và tiếp nhận sáng tác, cũng như sự tiếp nhận ở các loại hình nghệ thuật khác ở nước ngoài không nằm trong phạm vi khảo sát của chuyên luận, vì đây là một đề tài rất rộng, vượt ra ngoài khả năng của một cá nhân trong một thời gian hạn định.

Chúng tôi ý thức rằng khi nghiên cứu lịch sử tiếp nhận

là nói đến người tiếp nhận ở những giai đoạn lịch sử tiếp nhận khác nhau, mỗi giai đoạn có những quy định về tầm đón đợi khác nhau và tầm đón đợi này bị quy định bởi tình hình lịch sử, chính trị, xã hội khác nhau. Sự phân kỳ lịch sử này sẽ được đề cập rõ hơn trong mục những tiền đề tiếp nhận.

4. Tổng quan về tình hình nghiên cứu tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu

Có thể chia lịch sử vấn đề của đề tài thành 3 nhóm như sau: về quá trình nghiên cứu, phê bình cuộc đời và tác phẩm; về quá trình nghiên cứu sự tương tác giữa tác phẩm và cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu với các loại hình nghệ thuật ở Nam Bộ và trong sự tiếp nhận của văn học dân gian, văn học viết; các nghiên cứu về quá trình tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học. Bên cạnh 3 nhóm vấn đề trên, những nghiên cứu đi trước của các tác giả như Phan Công Khanh, Phạm Thị Phương, Đào Thị Bạch Tuyết, Trần Thị Quỳnh Nga, Vũ Hồng Loan, Lê Thị Hồng Vân, Mai Thị Liên Giang, Hoàng Kim Oanh, Hoàng Phong Tuấn, Bùi Thị Kim Hạnh, Tạ Hoàng Minh, Vũ Thị Thu Hà,... các công trình này, với mức độ thành công khác nhau đã gợi mở cho chúng tôi nhiều ý kiến quý báu và thú vị trong quá trình triển khai đề tài.

- *Các bài viết về quá trình nghiên cứu, phê bình Nguyễn Đình Chiểu*

Đầu tiên có thể kể đến công trình *Mấy vấn đề về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, đây là công trình xuất bản nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu do Viện Văn học biên soạn. “Lời giới thiệu” của sách này cho biết nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu dưới thời

Pháp thuộc có nhiều vương mắc và hạn chế. Sự hiểu biết về cuộc đời cũng như tác phẩm của nhà thơ rất phiến diện. Người ta chỉ biết đến tác phẩm *Lục Vân Tiên*, còn bộ phận thơ văn yêu nước của ông dường như cố tình bị lãng quên. Sau Cách mạng tháng Tám, cuộc đời và thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu, nhất là thơ văn yêu nước chống Pháp mới có cơ hội trở lại với quần chúng. “Từ sau ngày hòa bình lập lại, việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu đã chuyển sang một giai đoạn mới. Nhiều công trình nghiêm túc theo nhau xuất hiện. Số người tìm hiểu Nguyễn Đình Chiểu ngày càng một đông thêm”^[1].

Nguyễn Lộc trong *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, phần viết về tác giả Nguyễn Đình Chiểu có nói qua về tình hình nghiên cứu tác giả này cho đến thời điểm 1971. “Phải đến sau Cách mạng tháng Tám, nhất là sau khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, chúng ta có điều kiện sâu tầm rộng rãi thơ văn yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu, những công trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu theo quan điểm mác-xít lần lượt ra đời, thì địa vị nhà thơ trong văn học mới dần được xác lập [...]. Năm 1963, kỷ niệm 75 năm ngày qua đời của tác giả... nhiều luận văn nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu được công bố trên sách báo, đánh dấu một bước phát triển mới trong việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu^[2]. Trong các lần tái bản năm 1978, 1992, 1999 phần này vẫn được giữ nguyên, các thành tựu nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu sau đó đều không được bổ sung hay cập nhật.

[1]. Nhiều tác giả (1964), *Mấy vấn đề về cuộc đời và sự nghiệp thơ văn Nguyễn Đình Chiểu*, Nxb. Khoa học, Hà Nội, tr.6.

[2]. Nguyễn Lộc (1999), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.662-663.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 150 ngày sinh của nhà thơ, Viện Văn học cho xuất bản công trình *Nguyễn Đình Chiểu tám gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, có bài “Nguyễn Đình Chiểu và những người cầm bút ở các thành thị miền Nam”, tác giả đưa ra các nhận xét như sau: một số không ít bài báo bàn chung chung, lặp lại những ý kiến cũ, một số quan điểm lạc hậu vẫn còn rơi rớt đâu đó trong nhiều bài báo khi phân tích tư tưởng thế giới quan Nguyễn Đình Chiểu; một nhược điểm khác khá phổ biến trong phương pháp nghiên cứu của các tác giả miền Nam là sự tách rời nhà thơ ra khỏi hoàn cảnh lịch sử. Do đó, hoặc họ dễ rơi vào lối suy diễn máy móc, hoặc đi đến chỗ gán ghép cho nhà thơ những điều mà hoàn cảnh và thời đại nhà thơ không cho phép. Bên cạnh đó vẫn có “... nhiều nhà trí thức đứng đắn khác cũng tỏ ra một thái độ nghiêm túc khoa học. Những tác giả này biết gắn liền việc nghiên cứu nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu với những vấn đề sôi bỏng của đất nước, của dân tộc. Do đó, những bài viết của họ sinh động và mang ý nghĩa thiết thực. Đáng chú ý nhất là bài của Đông Tùng và Thiếu Sơn”^[1]. Tập sách này còn có bài “Mở rộng việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu” của Vũ Đức Phúc, nêu lên tình trạng vừa thừa quá lại vừa thiếu quá trong những kết quả nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu đã được công bố. Nhà nghiên cứu trình bày sơ lược về tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu trong thời gian qua qua các bình diện tiểu sử, cuộc đời, quá trình sáng tác, văn bản, quá trình phát triển của tư tưởng và nghệ thuật.

Lê Thuộc với bài “Các thế hệ trước với nhà thơ dân tộc Nguyễn Đình Chiểu” trong tập sách đã dẫn trên đây cho

[1]. Nhiều tác giả (1973), *Nguyễn Đình Chiểu tám gương yêu nước và lao động nghệ thuật*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.578.

biết: “tại miền Bắc, Lục Vân Tiên chỉ mới được phổ biến vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIX”^[1] và ông cho biết thêm là độc giả các thế hệ trước phần nhiều đều tán thành những tư tưởng và sự việc mà Nguyễn Đình Chiểu diễn tả trong tác phẩm *Lục Vân Tiên*. Riêng có một điểm không được sự tán đồng của mọi người [...], đó là việc Kiều Nguyệt Nga, ngay trong buổi mới gặp Lục Vân Tiên đã tặng chàng chiếc trâm để làm tin”^[2].

Cùng một đường hướng nghiên cứu với Thạch Phương, Vũ Quang Vinh và Tôn Thảo Miên (1979) đã “Điểm lại vài nét về tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước ngày giải phóng”, hai tác giả này đã chia việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước đây theo hai khuynh hướng chính: 1. Khuynh hướng lợi dụng danh nghĩa Nguyễn Đình Chiểu để thực hiện mục đích chính trị đen tối; 2. Khuynh hướng tô đậm thổi phồng những hạn chế trong sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Bên cạnh hai khuynh hướng trên đây, các tác giả cũng nhận thấy: “lác đác có những biểu hiện tiến bộ trong khi tìm hiểu, đánh giá Nguyễn Đình Chiểu. Xét trong toàn bộ các công trình nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu những biểu hiện này phát triển không được mạnh mẽ”^[3].

Lê Trí Viễn trong sách *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng*, xuất bản lần đầu năm 1982, đã đưa ra cái nhìn tóm lược đối với những ý kiến đã phát biểu về Nguyễn Đình Chiểu từ lúc Pháp xâm lược cho đến 1945, và từ 1946

[1]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.181.

[2]. Nhiều tác giả (1973), *sđđ*, tr.182.

[3]. Vũ Quang Vinh - Tôn Thảo Miên (1979), “Điểm lại vài nét về tình hình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu ở miền Nam trước ngày giải phóng”, *Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh* (62), 30-3-1979, tr.12.

đến 1975 ở vùng tạm chiếm. Ông viết: “Trước Cách mạng tháng Tám tài liệu không nhiều, tập trung nhất là vào dịp lễ kỷ niệm Nguyễn Đình Chiểu ngày 27/6/1943 tại Sài Gòn. Ở vùng tạm chiếm, trong chống Pháp rồi chống Mỹ, bài viết nhiều hơn và cũng dồn vào hai kỷ niệm năm 1962 và 1971”^[1]. Lê Trí Viễn còn cho biết, các bài viết về Nguyễn Đình Chiểu trước năm 1945 hạn chế nói về lòng yêu nước và thơ văn chống Pháp của ông, ở các vùng tạm chiếm trước năm 1975, ít nhiều đã cho phép nói lên tinh thần và hành vi yêu nước chống Pháp, trên vấn đề yêu nước ý kiến không trái nhau nhưng khác nhau ở mức độ nhận thức. “Nó cho phép nói đến con người yêu nước và nội dung yêu nước. Một trăm bốn mươi và một trăm năm mươi năm ngày sinh 1962, 1971 của cụ Đồ đều tổ chức kỷ niệm, bài viết phong phú, diện nghiên cứu mở rộng, lần sau quy mô hơn lần trước. Có vấn đề được đi sâu. Có ý kiến qua lại. Tuy cùng dụng ý che đậy và tô vẽ để lừa bịp, nhưng thời Diệm - Nhu màu sắc chủ nghĩa thực dân cũ hầy còn, nên cách vận dụng có chỗ vụng về. Thời Mỹ - Thiệu ngón văn hóa tinh vi kín đáo hơn, nó dùng lời lẽ xa xôi, bóng gió khi hướng vào mục đích tuyên truyền, ăn khớp với hàng loạt chủ trương lập lòe loại trở về nguồn, văn nghệ tình thương”^[2].

Trong hội thảo năm 1982 tại Bến Tre có hai tham luận đề cập đến quá trình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu. Đó là Nguyễn Thị Ngọc Hiếu với “Nhìn lại vấn đề Nguyễn Đình Chiểu ở nước ta thời Pháp thuộc”, Hoàng Nhân với tham luận “Người Pháp viết về Nguyễn Đình Chiểu”. Nguyễn Thị Ngọc Hiếu cho rằng người Pháp chú ý và nghiên cứu *Lục*

[1]. Lê Trí Viễn (2002), *Nguyễn Đình Chiểu ngôi sao càng nhìn càng sáng*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.65.

[2]. Lê Trí Viễn (2002), *sđđ*, tr.70.

Vân Tiên nhằm vào các mục đích sau: “1) *Lục Vân Tiên* đã đáp ứng phần nào cho bọn thực dân trong việc tìm hiểu tính cách, tâm lý và quan niệm... của người bản xứ; 2) khai thác và đề cao những mặt tiêu cực của Nho giáo để hỗ trợ cho triều đình tay sai mà thực dân dựng lên để lừa bịp dư luận; 3) phục vụ cho chính sách đồng hóa thuộc địa của thực dân”^[1]. Nếu Nguyễn Thị Ngọc Hiếu nhìn lại toàn bộ vấn đề Nguyễn Đình Chiểu nhưng cũng chỉ giới hạn thời gian là thời Pháp thuộc thì Hoàng Nhân cũng đi cùng hướng này nhưng chỉ quan tâm tới các vấn đề động cơ và ý kiến khác nhau của các dịch giả khi dịch *Lục Vân Tiên*.

Nguyễn Phong Nam với bài viết “Vài ý nghĩ thực tế về việc nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu” trong sách *Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học*^[2] đã cho biết có sự chuyển dịch nghiên cứu như sau: ban đầu mối quan tâm của các nhà nghiên cứu là văn bản các tác phẩm, trong đó tập trung vào *Lục Vân Tiên*, tiếp đó là vai trò vị trí của Nguyễn Đình Chiểu đối với sự phát triển văn hóa địa phương cũng như cả nước, gắn liền với chủ đề này là chủ đề đạo đức trong sáng tác Nguyễn Đình Chiểu, sau đó mới là hình thức nghệ thuật, giá trị văn chương tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu.

Bài viết tương đối hệ thống về quá trình tiếp nhận các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu là: “Nguyễn Đình Chiểu tấm gương yêu nước, biểu tượng đẹp của tâm hồn và bản sắc văn hóa dân tộc” của Nguyễn Ngọc Thiện trong tập

[1]. Nhiều tác giả (1982), *Kỷ yếu Hội nghị khoa học về Nguyễn Đình Chiểu nhân kỷ niệm lần thứ 160 ngày sinh của nhà thơ (1822 - 1982)*, tổ chức tại Bến Tre từ ngày 29-30/6/1982, tr.89-90.

[2]. Nguyễn Phong Nam (1997), *Nguyễn Đình Chiểu từ quan điểm thi pháp học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

sách *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm*^[1], đã chia quá trình nghiên cứu Nguyễn Đình Chiểu làm các cột mốc: trước Cách mạng tháng Tám, kỷ niệm 75 năm ngày mất Nguyễn Đình Chiểu (1963), kỷ niệm 150 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu (1972), kỷ niệm 160 năm ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu (1982) và tác giả cũng lưu ý đến dịp kỷ niệm 110 năm ngày mất của nhà thơ (1998).

Tại hải ngoại, năm 2006, tác giả Lâm Văn Bé có bài: “Nguyễn Đình Chiểu qua lăng kính của người Pháp và người cộng sản”^[2], bên cạnh những tư liệu mà tác giả đưa ra dẫn chứng là một thái độ hằn học đối với những thành tựu của các nhà nghiên cứu theo quan điểm mác-xít tại miền Bắc giai đoạn 1954 đến nay.

• *Các bài viết về sự tiếp nhận Nguyễn Đình Chiểu của văn học dân gian và của giới sáng tác*

Các bài viết về quá trình tiếp nhận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trên bình diện sáng tác là không nhiều nhưng là những bài viết có giá trị học thuật cao.

Nguyễn Quang Vinh với bài “Truyện thơ Lục Vân Tiên với văn hóa dân gian” (1972)^[3] đã bước đầu chỉ ra sự tiếp thu các loại hình tự sự và trữ tình trong *Lục Vân Tiên*, sau đó tác phẩm này tác động trở lại văn học - văn hóa dân gian Nam Bộ.

“Nguyễn Đình Chiểu qua những trang đời, trang văn...” của Thạch Phương - Mai Quốc Liên giới thiệu tập sách

[1]. Nguyễn Ngọc Thiện (tuyển chọn và giới thiệu) (2001), *Nguyễn Đình Chiểu về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Lâm Văn Bé (2006), “Nguyễn Đình Chiểu qua lăng kính của người Pháp và người cộng sản”, <http://namkyluctinh.org/a-vhbkhao/lvben-dchieu%5Bn%5D.pdf> (truy cập ngày 7/6/2016).

[3]. Nhiều tác giả (1973), *sđd*.

Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời^[1], điếm qua toàn bộ các phương thức ảnh hưởng của đời và thơ Nguyễn Đình Chiểu trong các thể loại văn học dân gian cũng như các loại hình nghệ thuật khác và trong văn học viết.

Công trình *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam* của 2 tác giả Cao Tự Thanh - Huỳnh Ngọc Trảng (1983), trong phần “Hiện tượng Nguyễn Đình Chiểu trong văn hóa Việt Nam”, Cao Tự Thanh đã viết: “Đi sâu vào tìm hiểu ảnh hưởng của *Lục Vân Tiên*, người ta phải kinh ngạc vì sức sống kỳ lạ của nó trong lòng người đọc. Việc hình thành lối nói thơ Vân Tiên như một thể loại, một làn điệu độc lập trong sinh hoạt văn nghệ dân gian ở Nam Bộ qua quá trình truyền miệng tác phẩm *Lục Vân Tiên*, số lượng phong phú những câu ca dao, hò vè, hát đối đáp... lấy chất liệu là nhân vật và ngôn ngữ của *Lục Vân Tiên*, hàng loạt những kịch bản cải lương, tuồng, bài hát vọng cổ, lấy đề tài từ nội dung, cốt truyện *Lục Vân Tiên*,... tất cả cho thấy rằng đối với người đọc ở miền Nam, đặc biệt là nông dân Nam Bộ, *Lục Vân Tiên* đã trở thành một tia sáng nhiều màu sắc rọi chiếu trên những lĩnh vực thuộc đời sống tinh thần của họ”^[2].

Huỳnh Ngọc Trảng với bài “Văn hóa truyền thống trong truyện *Lục Vân Tiên* và cuộc sống của tác phẩm” đã tiếp tục đường hướng nghiên cứu của Nguyễn Quang Vinh, tuy là người đi sau nhưng tác giả bài viết này đã giải quyết vấn đề sâu và rộng hơn. Tác giả cho rằng: “Truyện *Nhị Độ Mai* là một trong những cơ sở để từ đó Nguyễn Đình Chiểu xây

[1]. Thạch Phương (chủ biên) (1982), *Nguyễn Đình Chiểu trong cuộc đời*, Ty Văn hóa và Thông tin Bến Tre xuất bản.

[2]. Cao Tự Thanh, Huỳnh Ngọc Trảng (1983), *Nguyễn Đình Chiểu với văn hóa Việt Nam*, Sở Văn hóa và Thông tin Long An xuất bản, tr.8-9.

dựng nên *Lục Vân Tiên*”^[1]. Tác giả cũng đề cập đến dấu ấn của *Lục Vân Tiên* trong các loại hình nghệ thuật khác như cải lương và trong văn học viết thế kỷ 20.

• *Các nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường phổ thông và đại học*

Về vấn đề này số lượng bài không được phong phú như hai vấn đề trên, tuy nhiên những ý kiến đã có rất đáng suy nghĩ.

Người đề cập đến vấn đề giảng dạy Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường đầu tiên có lẽ là Nguyễn Đình Chú trong tham luận tại hội thảo kỷ niệm 160 năm sinh Nguyễn Đình Chiểu. Lý giải nguyên nhân văn chương Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường chưa thu hút được người học, bên cạnh vai trò của người dạy thì nguyên nhân về phía người học là “... đọc chưa kỹ văn thơ Đỗ Chiểu, [...] mặt khác năng lực cảm thụ nghệ thuật của họ nói chung còn nghèo nàn, đơn điệu”^[2].

Cũng trong kỷ yếu hội thảo này còn có một tham luận của Trần Thị Thìn cùng hướng nghiên cứu với Nguyễn Đình Chú có tên “Giảng dạy thơ văn Nguyễn Đình Chiểu trên đất Long An”^[3]. Bên cạnh đó, về vấn đề này còn có các bài viết của Nguyễn Trung Hiếu, Phạm Văn Diêu, Lê Trí Viễn, Trần Đình Sử cũng là những ý kiến đáng lưu ý. Vài năm trở lại đây là luận văn, luận án các cấp của các tác giả như: Lại Thị

[1]. Cao Tự Thanh, Huỳnh Ngọc Trảng (1983), *sđđ*, tr.73.

[2]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*, tr.303.

[3]. Nhiều tác giả (1982), *tlđđ*.

Thương^[1], Vũ Thanh Hòa^[2], Nguyễn Phước Hoàng^[3], Lê Thị Thanh Hồng^[4].

Ngoài ba nhóm vấn đề đã nêu trên đây, chúng tôi ghi nhận hai công trình khảo sát Nguyễn Đình Chiểu từ góc nhìn tiếp nhận. Đó là luận văn của Đoàn Trần Ái Thy^[5] với đề tài *Nghiên cứu sự tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu* (2005); và cùng năm này là luận văn *Tìm hiểu sự tiếp nhận truyện Lục Vân Tiên của giới nghiên cứu văn học Việt Nam* của Hoàng Đức Lâm^[6] đã bảo vệ thành công. Công trình của Đoàn Trần Ái Thy do bị giới hạn về thời gian và khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ nên chưa đi vào vấn đề tiếp nhận tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu trong nhà trường các cấp, tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu

[1]. Lại Thị Thương (2010), *Tiếp cận hệ thống theo hướng văn hóa trong dạy học tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu* (Ngữ văn 11- tập 1), Tóm tắt luận văn thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội, 12 trang.

[2]. Vũ Thanh Hòa (2012), *Những thay đổi về phương pháp dạy học tác gia Nguyễn Đình Chiểu theo quá trình đổi mới sách giáo khoa ngữ văn trung học phổ thông*, Tóm tắt luận văn thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học, Trường Đại học Giáo dục, Hà Nội, 15 trang.

[3]. Nguyễn Phước Hoàng (2016), *Dạy học thơ văn Nguyễn Đình Chiểu dưới góc nhìn văn hóa Nam Bộ*, luận án tiến sĩ ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

[4]. Lê Thị Thanh Hồng (2006), *Phương pháp dạy - học thơ văn Nguyễn Đình Chiểu ở trường phổ thông trung học theo hướng hoạt động tiếp nhận của học sinh*, luận văn thạc sĩ ngành Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

[5]. Đoàn Trần Ái Thy (2005), *Nghiên cứu sự tiếp nhận sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu*, luận văn thạc sĩ khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

[6]. Hoàng Đức Lâm (2005), *Tìm hiểu sự tiếp nhận truyện Lục Vân Tiên của giới nghiên cứu văn học Việt Nam*, luận văn thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Đà Lạt.

trong các loại hình nghệ thuật khác cũng chưa được tác giả đề cập đến. Công trình của Hoàng Đức Lâm như tiêu đề cho thấy chỉ tìm hiểu sự tiếp nhận một tác phẩm - dù là tác phẩm tiêu biểu nhất của giai đoạn đầu trong hành trình sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu, các bình diện tiếp nhận khác chưa được luận văn này đề cập đến. Những gì các công trình này đã đề cập chúng tôi sẽ tiếp tục giải quyết ở mức độ sâu hơn, những gì ở cả hai công trình này chưa giải quyết chúng tôi sẽ bước đầu giải quyết.

Nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu đã có một quá trình lâu dài, từ năm 1982 đã có hẳn một *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu*^[1] với 554 đơn vị tài liệu về tác giả này do Ban Văn học thuộc Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh biên soạn. Theo thống kê sơ bộ của chúng tôi, dựa vào các tài liệu xuất bản sau khi thư mục này ra đời thì đến thời điểm hiện tại (tháng 12/2016) đã vượt qua con số 650 đơn vị tài liệu. Hơn nữa, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu đã đưa vào sách giáo khoa bậc trung học và đại học nên chưa thể đưa ra con số chính xác về các tài liệu đã viết về ông nhưng chắc chắn là đã vượt xa con số mà chúng tôi vừa đưa ra trên đây. Con số đưa ra trên đây cho thấy con người và tác phẩm của cụ Đồ Chiểu có một sức sống lâu bền trong những thế hệ độc giả khác nhau ở những giai đoạn lịch sử khác nhau. Hành trình tuyển mộ độc giả của Nguyễn Đình Chiểu sẽ còn tiếp tục từ phía các nhà nghiên cứu đến các nghệ sĩ sáng tác, cả văn học dân gian và văn học viết, cũng như các loại hình nghệ thuật khác. Từ đây đã cho thấy và cho phép chúng tôi nghĩ rằng, đó là một tác giả nói mãi không cùng.

[1]. Nhiều tác giả (1982), *Thư mục về Nguyễn Đình Chiểu*, Ty Văn hóa và Thông tin tỉnh Long An xuất bản.

5. Khái quát về lý thuyết tiếp nhận tại Việt Nam

Người đọc ngày càng được chú trọng trong giới nghiên cứu lý luận cho thấy sự vận động của tư duy lý luận văn học hiện đại, hậu hiện đại. Đó là quá trình lý luận văn học chuyển từ mỹ học sáng tạo sang mỹ học tiếp nhận, tương ứng với sự chuyển dịch của hệ hình tư duy tiền hiện đại sang hiện đại, hậu hiện đại. Việc các nhà lý luận văn học nhận ra sự khác biệt giữa văn bản và tác phẩm văn học là một khám phá có ý nghĩa khoa học, soi sáng nhiều khía cạnh, mối liên quan đến phương thức tồn tại của tác phẩm văn học. Tuy nhiên, bên trong hệ thống lý thuyết tiếp nhận cũng có những quan điểm tương đồng và khác biệt về vấn đề người đọc như mọi hệ thống lý thuyết khác.

Trương Đăng Dung cho biết “khái niệm cộng đồng diễn giải được Stanley Fish đề xuất năm 1980, trong cuốn *Có một văn bản trong lớp này không?*”^[1]. Ông cho rằng Roman Ingarden trong công trình *Tác phẩm văn học* cho rằng tác phẩm văn học là vật có chủ ý nhưng những hoạt động ý thức của nhà văn không thuộc về tác phẩm mà chỉ là cơ sở tồn tại của tác phẩm văn học mà thôi. Như là khách thể mang tính chủ ý, đời sống của tác phẩm văn học phụ thuộc vào những hoạt động cụ thể hóa (đọc) có chủ ý của người đọc hướng tới nó. Tác giả của công trình lý luận về tác phẩm văn học mang đậm yếu tố triết học hiện tượng học này đã phân tích sự cụ thể hóa văn bản của người đọc như là hoạt động có chủ ý của ý thức hướng tới đối tượng. Với việc vận dụng hiện tượng học vào nghiên cứu lý luận văn học, Ingarden đã lưu ý đến mối liên kết của các yếu tố có trong văn bản

[1]. Trương Đăng Dung (2008), “Những giới hạn của cộng đồng diễn giải”, *Nghiên cứu Văn học*, (9), tr.54.

văn học trước tác động của ý thức người đọc hướng tới nó. Có thể xem Wolfgang Iser là người cùng xu hướng đề cao tính chất cá nhân của hành động đọc giống như Roman Ingarden. Trong các công trình *Người đọc tiềm ẩn* (1972), *Hành động đọc* (1976) và *Thế giới của sự diễn giải* (2000), Wolfgang Iser đều cho rằng tác phẩm văn học có hai cực (giống như Roman Ingarden cũng cho rằng tác phẩm văn học có 2 lần ý thức) đó là cực nghệ thuật (văn bản của tác giả) và cực thẩm mỹ (kết quả mà hành động đọc tạo nên). Wolfgang Iser xem văn bản văn học là sơ đồ tiềm năng, tác phẩm văn học là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa mã văn bản và việc giải mã văn bản của người đọc. Khái niệm người đọc tiềm ẩn được hình thành từ những lập luận của ông về các đặc điểm của văn bản, theo đó, văn bản tiềm ẩn nhiều khả năng tạo nghĩa liên tục, các lớp ký hiệu trong đó đều có mối liên hệ với người đọc tiềm ẩn. Người đọc tiềm ẩn được tạo ra bởi chính văn bản và nó không đồng nhất với bất kỳ người đọc có thực nào. Văn bản luôn đóng vai trò chỉ dẫn. Dưới sự dẫn dắt của người đọc tiềm ẩn, người đọc có thực vừa chủ động vừa thụ động. [...]. Trong công trình *Lịch sử văn học như là sự khiêu khích đối với khoa học văn học*, Hans Robert Jauss đã tập hợp những quan điểm cơ bản nhất của mình về mỹ học tiếp nhận. Vấn đề Hans Robert Jauss quan tâm là: sự hiểu một văn bản văn học xảy ra như thế nào? Những người đọc thuộc các nhóm xã hội - lịch sử và các thời đại khác nhau có những kinh nghiệm như thế nào trong việc tiếp nhận văn bản? Hans Robert Jauss đã tổng kết những đề xuất của mình trong ba hệ thống quan điểm về những vấn đề bức xúc của khoa học văn học: 1- Quan niệm mới về tính lịch sử của văn học; 2- Quan niệm mới về tường giải học; 3- Sự thống nhất trong quan niệm

mới về tính lịch sử và tường giải học. “Đối tượng của khoa học văn học là các văn bản văn học với tất cả sự phức tạp của nó trong quan hệ với tác giả và người đọc. Những giới hạn của cộng đồng diễn giải cũng chính là những giới hạn của khoa học văn học nói chung và lý thuyết văn học nói riêng. Điều quan trọng là chúng ta ý thức được về những giới hạn đó”^[1].

Bên cạnh đó, từ một góc nhìn khác, các nhà lý luận văn học mác-xít như Manfred Naumann^[2], M. B. Khrapchenko đã có những ý kiến phản biện lại lý luận về tiếp nhận của trường phái Konstanz, chính điều này tạo nên cái nhìn đa chiều và góp phần thúc đẩy sự phát triển của lý thuyết tiếp nhận.

Từ vài thập kỷ gần đây, lý thuyết tiếp nhận đã bước đầu xuất hiện trong đời sống học thuật Việt Nam, nhưng tiếp nhận với tư cách là một lý thuyết, là khâu cuối của một quá trình văn học thì phải đến nửa sau thế kỷ 20 mới được thừa nhận. Lý thuyết này gắn liền với tên tuổi của Wolfgang Iser và Hans Robert Jauss. Các công trình lý luận của hai ông và những người kế tục đường hướng này đã tạo lập một trường phái mới trong nghiên cứu văn học: trường phái Konstanz (Đức). Sự đóng góp của Wolfgang Iser và Hans Robert Jauss cũng như những người tiếp nối đã làm cho “... từ ngữ

[1]. Trương Đăng Dung (2008), *tlđđ*, tr.60.

[2]. Xem các tài liệu sau:

- Manphoret Naoman (1978), “Song đề của “Mỹ học tiếp nhận””, tạp chí *Văn học*, (4), tr.120 -135. Người dịch: Huỳnh Văn.

- Manfred Naumann (2012), “Tác phẩm và lịch sử văn học”, *Nghiên cứu Văn học*, (9), tr.64-76. Người dịch: Huỳnh Văn.

- Roman Ingarden (2014) “Về sự nhận thức tác phẩm nghệ thuật văn học”, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, (5), tr.100-105. Người dịch: Huỳnh Văn.

Konstanz đã trở thành một thuật ngữ, một khái niệm trong thế giới hàn lâm học viện nói chung, trở thành một trường phái khoa học, lý luận văn học nổi tiếng^[1]. Hans Robert Jauss quan niệm rằng cần phải xây dựng một nền văn học sử của độc giả, bên cạnh đó ông cũng cho rằng văn bản chỉ là văn bản khi chưa có sự tham gia của người đọc, nó chỉ trở thành tác phẩm khi có sự tiếp nhận của người đọc. Các luận điểm này được trình bày trong tiểu luận gắn liền với tên tuổi của ông: *Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học*. Đầu những năm 2000, tiểu luận này đã được Trương Đăng Dung dịch ra tiếng Việt từ bản tiếng Hungary, gần đây từ cuối năm 2015 đến 2016 Huỳnh Vân đã cho công bố bản dịch mới từ bản tiếng Đức^[2].

Hiện nay trong giới nghiên cứu tại Việt Nam vẫn chưa có sự đồng thuận trong việc định danh khâu cuối cùng của quá trình văn học là nhà văn - tác phẩm - người đọc. Các khái niệm mỹ học tiếp nhận, lý thuyết tiếp nhận, tiếp nhận văn học vẫn đang có nội hàm tương đương nhau, dù từ năm 2010, Hoàng Phong Tuấn^[3] đã có ý kiến về sự khác nhau

[1]. Nguyễn Thị Thanh Hương (1993), “Hans Rôbơc Daux (Hans Robert Jauss) người sáng lập trường phái mỹ học công - xtăng (Konstant)”, tạp chí *Văn học*, (6), tr.57.

[2]. Xem thêm:

- Hans Robert Jauss (2015), “Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học”, kì 1, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, (9), tháng 11-2015, tr.92-98. Người dịch: Huỳnh Vân.

- Hans Robert Jauss (2016), “Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học”, kì 2, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, (10), tháng 2-2016, tr.85-93. Người dịch: Huỳnh Vân.

[3]. Hoàng Phong Tuấn (2010), “Về sự khác nhau giữa “Lý thuyết tiếp nhận” và “Mỹ học tiếp nhận” của Hans Robert Jauss”, <http://vanhoanghean.com.vn/goc-nhin-van-hoa3/nh%E1%BB%AFng-g%C3%B3c-nh%C3%ACn-v%C4%83n-h%C3%B3a/ve-su-khac-nhau-giua-ly-thuyet-tiep-nhan-va-my-hoc-tiep-nhan-cua-hans-robot-jaub>, (truy cập ngày 28/4/2016).

giữa lý thuyết tiếp nhận và mỹ học tiếp nhận.

“Ở Việt Nam khoảng hai thập niên gần đây, một số nhà nghiên cứu đã bắt đầu ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu văn học theo hướng lịch sử chức năng. Trong nhiều bài viết trên các tạp chí và một số chuyên khảo xuất bản gần đây, lý thuyết tiếp nhận đã bước đầu được giới thiệu tới công chúng Việt Nam”^[1]. Người đề cập đến khâu tiếp nhận như là một phương pháp nghiên cứu mới ở Việt Nam là Nguyễn Văn Hạnh trong bài viết “Ý kiến của Lê-nin về mối quan hệ giữa văn học và đời sống”. Ông viết: “Giá trị của một tác phẩm thật ra không phải chỉ đóng khung lại trong phạm vi sáng tác mà còn lan rộng ra đến phạm vi thưởng thức. Chính ở khâu thưởng thức, tác phẩm mới có ý nghĩa xã hội thực tế của nó. Quan điểm này tất yếu sẽ dẫn đến những tiêu chuẩn mới để đánh giá tác phẩm, đến một phương pháp nghiên cứu mới”^[2]. Ở một đoạn khác, ông khẳng định “... trong khâu sáng tác, giá trị là cố định và ở thể khả năng; ở trong khâu thưởng thức, trong quan hệ với quần chúng giá trị mới là hiện thực và biến đổi”^[3]. Ý kiến từ bài viết này đã châm ngòi cho một cuộc tranh luận trên tạp chí *Văn học* từ năm 1971 đến cuối năm 1972 với các ý

[1]. Nguyễn Văn Hạnh - Huỳnh Như Phương (1998), *Lý luận văn học, vấn đề và suy nghĩ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.140.

[2]. Nguyễn Văn Hạnh (1971), “Ý kiến của Lê-nin về mối quan hệ giữa văn học và đời sống”, tạp chí *Văn học*, (4), tr.96.

[3]. Nguyễn Văn Hạnh (1971), *tlđđ*.

kiến của Nam Mộc^[1], Sơn Tùng^[2], Phùng Văn Tửu^[3], Nghĩa Nguyên^[4], Nguyễn Minh^[5], Văn Khang^[6], Vũ Tuấn Anh^[7],... Bài viết của Nguyễn Văn Hạnh cho thấy sự nhạy cảm và ý nghĩa thời sự của vấn đề do tác giả đã đặt ra khi lý thuyết tiếp nhận mới thịnh hành trên thế giới. Nhiều thập niên sau, Nguyễn Văn Hạnh cho biết thêm: "... bấy giờ ở ta chưa phổ biến thuật ngữ tiếp nhận, chúng tôi chỉ dùng các khái niệm thường thức, tiếp thu [...]. Do hoàn cảnh chiến tranh lúc bấy giờ, một phần vì không khí chính trị chung chi phối xã hội, một phần vì thiếu thông tin từ bên ngoài, nên cách đặt vấn đề người đọc, quan hệ tác phẩm - người đọc của chúng tôi còn hạn chế"^[8].

Tại miền Nam, trong giai đoạn 1954-1975, Nguyễn Văn Trung cũng đã đề cập đến vấn đề người đọc, nhưng ông chỉ mới đụng chạm đến chứ chưa giải quyết trực diện và

[1]. Nam Mộc (1972), "Khắc phục tính phiến diện và tính siêu hình trong phương pháp nghiên cứu văn học", tạp chí *Văn học*, (5), tr.129-132.

[2]. Sơn Tùng (1971), "Đời sống, nhà văn, tác phẩm, bạn đọc", tạp chí *Văn học*, (5), tr.101-116.

[3]. Phùng Văn Tửu (1971), "Ý nghĩa khách quan của tác phẩm văn học", tạp chí *Văn học*, (6), tr.122-130.

[4]. Nghĩa Nguyên (1972), "Quan điểm thực tiễn và công tác nghiên cứu lý luận văn học", tạp chí *Văn học*, (1), tr.98-104.

[5]. Nguyễn Minh (1972), "Điều cần chú ý trước hết trong khi vận dụng sáng tạo quan điểm thực tiễn của Lê-nin", tạp chí *Văn học*, (5), tr.133-143.

[6]. Văn Khang (1972), "Phản ánh luận của Lê-nin với mối quan hệ giữa đời sống, nhà văn, tác phẩm và bạn đọc", tạp chí *Văn học*, (2), tr.120-132.

[7]. Vũ Tuấn Anh (1972), "Mối quan hệ giữa động cơ sáng tác của nhà văn và hiệu quả của tác phẩm - giá trị tác phẩm văn học ở khâu tiếp thu của người đọc", tạp chí *Văn học*, (6), tr.110-116.

[8]. Nguyễn Văn Hạnh (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.94-95.

triệt để^[1].

Sau ngày đất nước thống nhất, giới nghiên cứu Việt Nam có điều kiện hơn trước trong việc tiếp cận những công trình nghiên cứu về mỹ học tiếp nhận của giới nghiên cứu nước ngoài, mà chủ yếu là các nước xã hội chủ nghĩa thời đó như Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức...

Năm 1978, tạp chí *Văn học* cho công bố bài của M. Naumann “Song đề của “Mỹ học tiếp nhận””^[2] do Huỳnh Vân dịch. Bài viết có thể được xem như là một phần tóm tắt sơ lược của công trình tập thể *xã hội - văn học - đọc* do tác giả làm chủ biên. Tác giả của báo cáo này đã phản bác lại quan điểm của Hans Robert Jauss về vấn đề tiếp nhận, cũng như về chức năng thanh lọc của tác phẩm đối với người đọc trong quá trình tiếp nhận. Năm 2013, Huỳnh Vân trở lại vấn đề “Mối quan hệ biện chứng giữa sáng tác và tiếp nhận văn học trong nhân quan lý thuyết của Manfred Naumann”^[3].

Trong năm này, Nhà xuất bản Tác phẩm mới cho công bố bản dịch sách *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển của văn học* của M. B. Khrapchenko. Trong đó chương 5 bàn trực tiếp về tiếp nhận văn học có tên “Thời gian và cuộc sống của tác phẩm văn học”. Tác giả công trình khẳng định: “... phương pháp nghiên cứu văn học theo chức năng là một trong những khuynh hướng quan trọng và có triển vọng của ngành nghiên cứu văn học mác-xít”^[4].

[1]. Nguyễn Văn Trung (1968), “Ngôn ngữ văn chương và phê bình văn học”, in trong *Lược khảo văn học III*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn.

[2]. Manphoret Naoman (1978), *tlđđ*, tr.120-135.

[3]. Huỳnh Vân (2013), “Mối quan hệ biện chứng giữa sáng tác và tiếp nhận văn học trong nhân quan lý thuyết của Manfred Naumann”, *Nghiên cứu Văn học*, (3), tr.3-24.

[4]. M. B. Khrapchenko (1978), “Thời gian và cuộc sống của tác phẩm

Đến năm 1980, Hoàng Trinh công bố bài “Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học”^[1], tác giả đã nhìn vấn đề tiếp nhận văn học từ góc nhìn của văn học so sánh, tiếp nhận được đề cập ở đây là tiếp nhận trên bình diện sáng tác, là sự ảnh hưởng, sáng tạo và kế thừa của các nền văn học trên thế giới.

Từ góc nhìn văn học so sánh, Lưu Văn Bổng^[2] đã lưu ý đến việc cần phân biệt khái niệm ảnh hưởng và tiếp nhận trong nghiên cứu.

Năm 2011, Nguyễn Văn Dân^[3] khi đề cập đến “Một số phương pháp chủ yếu được vận dụng trong văn học so sánh” đã đề cập đến phương pháp xã hội học tiếp nhận cũng như phương pháp tâm lý học tiếp nhận. Điều này cho thấy, tùy đối tượng nghiên cứu, có thể vận dụng nhiều phương pháp tiếp cận khác nhau mà giới nghiên cứu thường gọi là phương pháp tiếp cận liên ngành.

Vương Anh Tuấn đã khẳng định “Vị trí và vai trò tích cực của người đọc trong đời sống văn học”^[4], người viết nêu lên và phân tích một số hình thái, đặc điểm chung của người đọc, làm tiền đề cho những nghiên cứu sâu và cụ thể hơn. Năm 1990, tác giả trở lại vấn đề người đọc qua bài viết

văn học”, in trong *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển văn học*, Người dịch: Lê Sơn - Nguyễn Minh, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội, tr.331.

[1]. Hoàng Trinh (1980), “Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học”, tạp chí *Văn học*, (4), tr.88-93.

[2]. Lưu Văn Bổng (2001), “Ảnh hưởng - đối thoại - tiếp nhận”, in trong *Văn học so sánh lý luận và ứng dụng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.157-171.

[3]. Nguyễn Văn Dân (2011), *Lý luận văn học so sánh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4]. Vương Anh Tuấn (1982), “Vị trí và vai trò tích cực của người đọc trong đời sống văn học”, tạp chí *Văn học*, (3), tr.18-25.

“Xung quanh việc tiếp nhận văn học hiện nay”^[1] nhưng tập trung vào loại người đọc đặc biệt là nhà chuyên môn - nhà phê bình trong việc đánh giá chính xác tác phẩm, tránh sự không hiểu nhau giữa nhà văn, nhà phê bình và đông đảo người đọc công chúng.

Năm 1985, mỹ học tiếp nhận của trường phái Konstanz đã được Nguyễn Văn Dân^[2] giới thiệu tổng quan trên tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*. Năm 1986, tác giả tiếp tục có một bài viết khác^[3] về tiếp nhận văn học, trong đó tác giả đề xuất một khái niệm mới ngưỡng tâm lý trong tiếp nhận. Năm 1991, ông biên tập và giới thiệu chuyên đề *Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận*^[4]. Chuyên đề này đề cập đến những vấn đề chung của tiếp nhận văn học cũng như những khái niệm: người đọc, tầm đón nhận, khoảng cách thẩm mỹ, ngưỡng tiếp nhận, phản tiếp nhận... Năm 1999, các bài viết về tiếp nhận văn học cùng với một số bài viết khác trong tập tiểu luận *Nghiên cứu văn học lý luận và ứng dụng*^[5] được xuất bản và đã nhận giải thưởng lý luận phê bình năm 2000 của Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 2004, tác giả Nguyễn Văn Dân tái khẳng định những ý kiến về tiếp nhận văn học trong chuyên luận *Phương pháp luận nghiên*

[1]. Vương Anh Tuấn (1990), “Xung quanh việc tiếp nhận văn học hiện nay”, tạp chí *Văn học*, (6), tr.16-21.

[2]. Nguyễn Văn Dân (1985), “Tiếp nhận “mỹ học tiếp nhận” như thế nào?”, *Thông tin Khoa học xã hội*, 11 (89), tr.49-54.

[3]. Nguyễn Văn Dân (1986), “Nghiên cứu sự tiếp nhận văn chương trên quan điểm liên ngành”, tạp chí *Văn học*, (4), tr.23-29.

[4]. Nguyễn Văn Dân - Trần Đình Sử và tác giả khác (1991), *Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Văn Dân (1999), *Nghiên cứu văn học lý luận và ứng dụng*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

cứu văn học^[1] và cũng chính tác giả này trong công trình *Các lý thuyết nghiên cứu văn học ảnh hưởng và tiếp nhận từ ngày đổi mới đến nay*^[2], lại một lần nữa khẳng định những đóng góp và triển vọng của tiếp nhận văn học với tư cách một lý thuyết đã hiện diện thực thụ và có ảnh hưởng nhất định trong nghiên cứu văn học Việt Nam đương đại. Điều đó chứng tỏ đây là một hướng nghiên cứu có nhiều tiềm năng và hứa hẹn.

Cuối năm 1986, Hoàng Trinh đã phân tích chi tiết phạm trù công chúng trong bài “Giao tiếp trong văn học”^[3], vấn đề cơ bản của lý thuyết tiếp nhận đã được nhắc đến như các loại người đọc.

Cùng năm này, Nhà xuất bản Giáo dục cho ra mắt bạn đọc công trình *Lý luận văn học*, tập I^[4]. Đây là giáo trình lý luận văn học dùng cho các trường đại học sư phạm. Chương X của giáo trình có tên “Bạn đọc và tiếp nhận văn học”, chương này do Trần Đình Sử phụ trách, khẳng định tiếp nhận văn học là giai đoạn hoàn tất quá trình sáng tác, bên cạnh đó, người đọc như một yếu tố bên trong của sáng tác văn học, vai trò của người đọc đối với lịch sử văn học bước đầu đã được thừa nhận. Năm 1997, bộ giáo trình này được tái bản và in gộp lại thành một tập do Phương Lưu

[1]. Nguyễn Văn Dân (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Văn Dân (2015), *Các lý thuyết nghiên cứu văn học ảnh hưởng và tiếp nhận từ ngày đổi mới đến nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]. Hoàng Trinh (1986), “Giao tiếp trong văn học”, tạp chí *Văn học*, (6), tr.9-22.

[4]. Trần Đình Sử (1986), “Bạn đọc và tiếp nhận văn học” in trong *Lý luận văn học*, tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

chủ biên^[1]. Năm 2002, bộ giáo trình này được viết lại, gồm 3 tập, phần về tiếp nhận văn học ở tập 1, nằm ở các chương 10, 11 và 12 do Phương Lựu biên soạn^[2]. Tập 2 của bộ giáo trình này có tên *Tác phẩm và thể loại* do Trần Đình Sử chủ biên, chương 1 do người chủ biên phụ trách có giới thiệu qua quan niệm về tác phẩm văn học của mỹ học tiếp nhận (trang 21-24). Quan điểm này được khẳng định lại trong bộ sách gồm 2 tập có tên *Giáo trình Lý luận văn học* - giáo trình cao đẳng sư phạm cũng do Trần Đình Sử chủ biên, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội; chương 5. “Tiếp nhận, thưởng thức và phê bình văn học” do Phan Huy Dũng chấp bút (trang 159-187). Có thể nhận thấy, tuy là người phụ trách phần tiếp nhận văn học trong giáo trình lý luận văn học ở bậc đại học và cao đẳng sư phạm cũng như sách giáo khoa bậc trung học phổ thông và là người có vai trò đáng kể trong sưu tập chuyên đề *Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận*, nhưng Trần Đình Sử khẳng định mình và được biết đến với tư cách là một chuyên gia đầu ngành chủ yếu là ở lĩnh vực thi pháp học lịch sử như ông đã từng tự nhận. Trần Đình Sử nhấn mạnh đến phản tiếp nhận như một loại hình tiếp nhận và bên cạnh đó những quan điểm cơ bản về lý thuyết tiếp nhận của thế giới cũng đã được ông đúc kết và giới thiệu trong bài “Tiếp nhận – bình diện mới của lý luận văn học”^[3], được in lại trong tập *Lý luận và phê bình văn học*; và tiếp đó là cuộc tranh luận - trao đổi về vấn đề

[1]. Phương Lựu (chủ biên) (1997), *Lý luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[2]. Phương Lựu (chủ biên) (2002), *Lý luận văn học*, tập I - *Văn học, nhà văn, bạn đọc*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3]. Trần Đình Sử (1996), *Lý luận và phê bình văn học*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.

tiếp nhận văn học năm 1990^[1] và về vấn đề người đọc năm 2010^[2]. Bài viết “Lý thuyết tiếp nhận và phê bình văn học” (I và II) trong tập tiểu luận *Văn học và thời gian* là sự chấp nối lại bài viết trong cuộc tranh luận năm 1990 và một bài khác trên tạp chí *Sông Hương* năm 1999. Trong các tập sách sau đó cũng như trong *Tuyển tập Trần Đình Sử* được biên soạn cách đây vài năm không thấy hiện diện các bài viết về tiếp nhận văn học, và cả công trình *Trên đường biên của lý luận văn học* (2015)^[3] cũng thế, phải chăng vấn đề tiếp nhận văn học không còn là mối quan tâm khoa học thường trực của ông?

Năm 1990, trên *Văn nghệ* có cuộc tranh luận về tiếp nhận văn học giữa các tác giả Nguyễn Lai, Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Văn Dân và Trần Đình Sử. Nguyễn Lai^[4] nhấn mạnh đến phẩm chất năng động chủ quan của chủ thể tiếp nhận và tiếp đó là luận điểm từ mã ngôn ngữ chuyển sang mã hình tượng, các luận điểm này vẫn được tác giả bảo lưu trong công trình *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận*

[1]. Trần Đình Sử (1990), “Bàn thêm về tiếp nhận văn học”, *Văn nghệ*, (50) (1614), ngày 15/12/1990, tr.3.

[2]. Các bài viết:

- Trần Đình Sử (2010), “Những lý luận khó tin (Đọc “Khi người đọc xuất hiện” của Đỗ Lai Thúy)”, *Văn nghệ*, (24), ngày 12/6/2010.

- Trần Đình Sử (2010), “Cần có tiêu chí khoa học để phân biệt người đọc cổ điển và hiện đại”, *Văn nghệ*, (28), ngày 10/7/2010.

[3]. Trần Đình Sử (2015), *Trên đường biên của lý luận văn học*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Lai (1990), “Tiếp nhận văn học, một vấn đề thời sự”, *Văn nghệ*, (28), (1592), ngày 14 -7-1990, tr.3.

văn học^[1]. Nguyễn Thanh Hùng^[2] nhấn mạnh đến quá trình biến đổi chủ thể tiếp nhận thành chủ thể văn học. Các bài viết về tiếp nhận văn học của Nguyễn Thanh Hùng được tác giả tập hợp lại thành cuốn *Đọc và tiếp nhận văn chương*^[3]. Nguyễn Thanh Hùng đã lưu ý đến quá trình tự phát và tự giác trong tiếp nhận, cộng đồng lý giải một tham số đáng tin cậy. Tiếp tục phương hướng nghiên cứu này, năm 2008, Nguyễn Thanh Hùng công bố công trình *Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*^[4].

Bên cạnh đó, Từ Sơn^[5] lưu ý đến nhu cầu thông tin và nhu cầu giải trí của công chúng trong tiếp nhận văn học từ góc độ của nhà quản lý.

Năm 1990, công trình *Văn học và hiện thực* của Viện Văn học có bài “Quan hệ văn học - hiện thực và vấn đề tác động, tiếp nhận và giao tiếp thẩm mỹ” của Huỳnh Vân, nhấn mạnh đến chức năng giao tiếp của văn học. Ông cho rằng: “... cần thiết phải nghiên cứu trên cả hai mặt lý luận và lịch sử văn học vấn đề tác động và tiếp nhận văn học và nghệ thuật”^[6]. Ông đề cập đến vấn đề cần quan niệm mối quan hệ văn học - hiện thực ở cả hai chiều: phản ánh và tác động, tiếp nhận, tức chiều từ hiện thực đến tác giả và

[1]. Nguyễn Lai (1991), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Thanh Hùng (1990), “Trao đổi thêm về tiếp nhận văn học”, *Văn nghệ*, (42) (1606), ngày 20/10/1990, tr.7.

[3]. Nguyễn Thanh Hùng (2002), *Đọc và tiếp nhận văn chương*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thanh Hùng (2008), *Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Từ Sơn (1990), “Nghĩ về công chúng văn học của chúng ta hiện nay”, tạp chí *Văn học*, (4), tr.30-33.

[6]. Huỳnh Vân (1990), *tlđđ*, tr.221.

tác phẩm và chiều từ tác giả, tác phẩm đến hiện thực. Điều đó nhằm nhấn mạnh rằng khâu tác động và tiếp nhận là không thể không được quan tâm trong nghiên cứu văn học. Nhưng hơn một thập kỷ sau đó, vẫn chưa thấy ông cho công bố tiếp những suy nghĩ mới của ông về vấn đề này. Cùng năm, tác giả tiếp tục cho công bố trên tạp chí *Văn học* bài “Nhà văn, bạn đọc và hàng hóa sách hay văn học và sự dị trị”^[7], ở bài này ông cho rằng sách với tư cách là một hình thức hàng hóa nhưng là một loại hàng hóa đặc biệt. Hai giá trị dị biệt nhau cùng tồn tại trong một thực thể là hàng hóa sách, ông đề cập đến khâu trung gian giữa sáng tác và tiếp nhận văn học, nơi mà những yếu tố kinh tế - như một sự tất yếu khó tránh khỏi trong cơ chế kinh tế thị trường, kinh tế sản xuất hàng hóa - tác động vào văn học như một yếu tố dị trị. Năm 2009, nhà nghiên cứu này trở lại vấn đề mỹ học tiếp nhận qua bài “Vấn đề tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss”^[8], như tiêu đề bài viết đã cho biết, bài viết lý giải khá sâu về một trong những khái niệm then chốt của mỹ học tiếp nhận: tầm đón đợi, phân tích quan niệm của Jauss về việc xác định tính nghệ thuật của tác phẩm văn học, được coi như là một cơ sở để Jauss xác định tính lịch sử của văn học. Huỳnh Văn cũng lưu ý đến một thực tế trong quá trình vận dụng mỹ học tiếp nhận ở Việt Nam trong thời gian qua là “các tác giả đã không đưa ra những định nghĩa rõ ràng về các khái niệm trên, cho nên kết quả nghiên cứu không

[7]. Huỳnh Văn (1990), “Nhà văn, bạn đọc và hàng hóa sách hay văn học và sự dị trị”, tạp chí *Văn học*, (6), tr.10-15.

[8]. Huỳnh Văn (2009), “Vấn đề tầm đón đợi và xác định tính nghệ thuật trong mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss”, *Nghiên cứu Văn học*, (3), tr.55-71.

tránh khỏi chung chung, mơ hồ”^[1]. Một năm sau đó, tháng 3/2010, tạp chí *Nghiên cứu Văn học* cho công bố tiếp bài “Hans Robert Jauss: lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận”^[2], Huỳnh Vân tiếp tục trình bày và lý giải những luận điểm tiếp theo của Hans Robert Jauss khi đề xuất những vấn đề, những phương thức cụ thể hơn cho lịch sử văn học đổi mới của ông - lịch sử văn học của người đọc. Trong bài viết này Huỳnh Vân - cũng như nhà nghiên cứu Phương Lựu trong công trình trước đó - *Mười trường phái lý luận phê bình văn học đương đại phương Tây*^[3] - đã đề cập đến khái niệm lịch sử tiếp nhận của Hans Robert Jauss. Hai nhà nghiên cứu đều nhấn mạnh đến đề xuất mới mẻ, đáng ghi nhận của Jauss về việc nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học. Phương pháp “phân tích lịch sử tiếp nhận” này đã được Jauss vận dụng trong bài viết *Iphigenie* của Racine và của Goethe cũng như sau ông đã được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới tiếp thu và phát triển. Đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử tiếp nhận sáng tác của nhiều nhà văn, nhiều giai đoạn lịch sử của một số nền văn học trên thế giới đã được xuất bản. “Việc nghiên cứu người đọc, nghiên cứu tiếp nhận đã giúp cho nhận thức được yếu tố xã hội thâm nhập sâu vào trong văn học từ một phương diện khác nữa và làm cho mối quan hệ của tác phẩm với xã hội trở nên rõ rệt hơn cũng như lịch sử tiếp nhận cũng có giá

[1]. Huỳnh Vân (2009), *tlđđ*, tr.69.

[2]. Huỳnh Vân (2010), “Hans Robert Jauss: Lịch sử văn học là lịch sử tiếp nhận”, *Nghiên cứu Văn học*, (3), tr.36-58.

[3]. Phương Lựu (1998), “Mỹ học tiếp nhận”, in trong *Mười trường phái lý luận phê bình văn học đương đại phương Tây*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.201-238.

trị lịch sử văn học nhất định của nó”^[1]. Như vậy, lịch sử tiếp nhận văn học không là lịch sử văn học như quan niệm của Jauss. Với nhận thức như vậy, chúng tôi sẽ vận dụng những ý kiến quan trọng của Jauss về việc nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học trong chuyên luận này. Đây là những kết quả nghiên cứu đáng tin cậy và có sức thuyết phục.

Năm 1992, lần đầu tiên tiếp nhận văn học được đưa vào giảng dạy ở trường phổ thông, bài “Các giá trị văn học và tiếp nhận văn học”^[2] do Trần Đình Sử chấp bút được đưa vào sách *Văn 12*, tập 2. Đến năm 2000, khi hợp nhất có chỉnh lý sách giáo khoa, phần này vẫn được duy trì và do Lê Ngọc Trà^[3] biên soạn. Trong năm này *Từ điển thuật ngữ văn học*^[4] được xuất bản lần đầu, các khái niệm thuộc về lý thuyết tiếp nhận hiện diện rất hạn chế như các mục: nghiên cứu lịch sử chức năng, tiếp nhận văn học, ở các lần tái bản sau các khái niệm cơ bản của lĩnh vực này đã được bổ sung dần theo thời gian.

Trong số những người nghiên cứu lý thuyết tiếp nhận thì Phương Lựu là một nhà nghiên cứu đáng lưu ý. Năm 1997, ông cho xuất bản giáo trình *Tiếp nhận văn học* và tiếp tục khẳng định nó trong các công trình sau đó như *Mười trường phái lý luận phê bình văn học đương đại phương Tây*, *Lý luận phê bình văn học phương Tây thế kỷ XX*, và công trình do ông chủ biên *Lý luận văn học - văn học - nhà văn -*

[1]. Huỳnh Vân (2010), *tlđđ*, tr.57.

[2]. Trần Đình Sử (1992), “Các giá trị văn học và tiếp nhận văn học” in trong *Văn 12*, tập hai, Nxb. Giáo dục, tr.153-160.

[3]. Lê Ngọc Trà (2000), “Các giá trị văn học và tiếp nhận văn học”, in trong *Văn 12*, tập hai, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tr.137-152.

[4]. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (chủ biên) (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

bạn đọc. Có thể thấy rằng với tư cách là một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học, ông đã giới thiệu tổng quan về lý thuyết tiếp nhận qua nguồn tài liệu tiếng Trung và tiếng Pháp, giúp cho người đọc có những khái niệm cơ sở, rất cần thiết cho việc tiếp tục đi sâu tìm hiểu lý thuyết này. Bên cạnh một số tên tuổi đã kể trên thì Trần Đình Sử, Trương Đăng Dung và một số nhà nghiên cứu lý luận văn học khác đã có công trong việc du nhập lý thuyết tiếp nhận vào Việt Nam.

Mong muốn đổi mới nền phê bình văn học Việt Nam, nhanh chóng hòa nhập với thế giới, năm 1993, Đỗ Đức Hiểu đã cho ra mắt bạn đọc công trình *Đổi mới phê bình văn học*^[5]. Vấn đề mỹ học tiếp nhận là một trong những nội dung được ông đặc biệt quan tâm. Tác giả công trình nêu trên lưu ý đến vấn đề loại hình học người đọc và xã hội học văn chương mà bài “Độc văn chương” là một ví dụ.

Năm 1995, Nhà xuất bản Giáo dục phát hành cuốn *Lý luận văn học, vấn đề và suy nghĩ*^[6]. Đây không phải là cuốn sách giáo khoa mà là tài liệu tham khảo chuyên sâu dành cho sinh viên và học viên các bậc học sau đại học. Công trình này do Nguyễn Văn Hạnh và Huỳnh Như Phương biên soạn. Chương 5 của sách có tên “Tác phẩm và người đọc” do Huỳnh Như Phương viết. Tác giả trình bày 3 vấn đề chính của lý thuyết tiếp nhận: 1. Người đọc - chủ thể tiếp nhận văn học; 2. Số phận lịch sử của tác phẩm văn học qua lăng kính của sự tiếp nhận; 3. Phê bình văn học trong hoạt động tiếp nhận văn học. Ở phần thứ ba, tác giả cho rằng ở nước ta đã từng xuất hiện 3 loại phê bình chính như phê bình nghệ sĩ, phê bình xã hội học dung tục và phê bình có

[5]. Đỗ Đức Hiểu (1993), “Độc văn chương”, in trong *Đổi mới phê bình văn học*, Nxb. Khoa học xã hội – Nxb. Mũi Cà Mau, tr.74-82.

[6]. Nguyễn Văn Hạnh - Huỳnh Như Phương (1998), *sđđ*.

tính chất học thuật^[1]. Năm 2010, nhà nghiên cứu này cho công bố công trình *Lý luận văn học (nhập môn)*, chương 6 của công trình này có tiêu đề “Người đọc và tiếp nhận văn học”, các vấn đề và luận điểm cơ bản trên đây được tái khẳng định và đào sâu hơn trước, có một sự thay đổi nhỏ là phần phê bình văn học được tách thành một chương riêng và khái niệm tầm đón nhận của Hans Robert Jauss được dịch là chân trời chờ đợi^[2].

Vấn đề tiếp nhận văn chương trong nhà trường đã được tác giả Phan Trọng Luận trình bày trong *Văn chương - bạn đọc - sáng tạo*^[3], thực ra công trình này tiền thân là cuốn *Cảm thụ văn học và giảng dạy văn học* (1983). Phần phụ lục của công trình này có hai bài viết của Wolfgang Iser và của Richard Beach và James Marshall. Tiếp đó, năm 2008, tác giả xuất bản sách *Văn học nhà trường: nhận diện, tiếp cận, đổi mới*^[4] để làm rõ và tiếp tục lý giải về việc tiếp nhận văn học trong nhà trường.

Các bài viết trên tạp chí *Văn học* về tiếp nhận văn học trong nhà trường của tác giả Nguyễn Thị Thanh Hương đã được tập hợp lại trong công trình *Dạy học văn ở trường phổ thông*^[5]. Theo nhận xét ban đầu của chúng tôi, các công trình của tác giả này cũng như Nguyễn Thanh Hùng, Phan

[1]. Nguyễn Văn Hạnh - Huỳnh Như Phương (1998), *sđd*, tr.162.

[2]. Huỳnh Như Phương (2010), *Lý luận văn học (nhập môn)*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr.195.

[3]. Phan Trọng Luận (2003), *Văn chương - bạn đọc - sáng tạo*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Phan Trọng Luận (2008), *Văn học nhà trường: nhận diện, tiếp cận, đổi mới*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5]. Nguyễn Thị Thanh Hương (2001), *Dạy học văn ở trường phổ thông*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trọng Luận là nhận diện thực trạng và góp phần nâng cao việc tiếp nhận văn chương trong nhà trường phổ thông, lý thuyết tiếp nhận mà các tác giả này đề cập và vận dụng thường nghiêng về tâm lý tiếp nhận. Ngoài ra, còn có một số tác giả khác như Phùng Văn Nghệ^[1], Nguyễn Đức Ân^[2], Nguyễn Trọng Hoàn^[3] cũng đã có bài viết về vấn đề này.

Tiếp tục hướng nghiên cứu tiếp nhận văn học trong nhà trường phổ thông còn có thể kể đến *Giáo trình Cảm thụ văn học*^[4] của Dương Thị Hương, đây là giáo trình dành cho hệ đào tạo cử nhân giáo dục tiểu học được biên soạn nhằm cung cấp những kiến thức nền tảng về tiếp nhận văn học cho người học. Một vài tác giả khác mà tiêu biểu là Hoàng Phong Tuấn^[5] đã bước đầu vận dụng một số khái niệm của

[1]. Phùng Văn Nghệ (1994), “Tác phẩm văn chương nghệ thuật tiếp nhận và dạy học”, *Khoa học xã hội*, (19), tr.48-57.

[2]. Nguyễn Đức Ân (1994), “Vận dụng lý thuyết tiếp nhận vào dạy văn ở trường phổ thông trung học”, *Khoa học xã hội*, (20), tr.73-77.

[3]. Nguyễn Trọng Hoàn (2001), “Văn chương “năng lượng của sự có mặt” và việc xác định đối tượng tiếp nhận thẩm mỹ trong nhà trường”, tạp chí *Văn học*, (7), tr.75-80.

[4]. Dương Thị Hương (2009), *Giáo trình Cảm thụ văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5]. Các bài viết:

- Hoàng Phong Tuấn (2009), “Khía cạnh tương tác trong khái niệm tâm đốn đọi của Hans Robert Jauss”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (17), tr.11-24.

- Hoàng Phong Tuấn (2010), *tlđđ*.

- Hoàng Phong Tuấn (2013), “Phân tích tác động thẩm mỹ của văn bản thơ Đèo Ba Dội từ góc độ mỹ học tiếp nhận của H.R. Jauss”, <http://phebinhvanhoc.com.vn/?p=12449>, (truy cập ngày 26/4/2016).

- Hoàng Phong Tuấn (2012), “Một số khuynh hướng mới của nghiên cứu tiếp nhận đầu thế kỷ XXI”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (41), tr.33-40.

- Hoàng Phong Tuấn (2013), “Một số điểm chính trong lý thuyết tiếp

lý thuyết tiếp nhận như: tầm đón đợi, kinh nghiệm thẩm mỹ, công chúng, khoảng cách thẩm mỹ vào việc dạy và học môn văn nhằm góp phần nâng cao chất lượng, đổi mới dạy và học văn ở trường phổ thông mà thử nghiệm “Phân tích tác động thẩm mỹ của văn bản thơ Đèo Ba Dội từ góc độ mỹ học tiếp nhận của Hans Robert Jauss” (2013) là một ví dụ. Gần đây, hai tác giả Nguyễn Thị Hồng Nam và Dương Thị Hồng Hiếu trên tạp chí *Nghiên cứu Văn học* số 2, năm 2015 có bài “Văn bản văn chương và hoạt động đọc văn bản văn chương”^[1] đã đề cập đến những đặc điểm của văn bản văn chương cũng như đặc điểm của hoạt động đọc loại văn bản này với những gợi mở đáng lưu ý.

Theo quan sát của chúng tôi, các bài viết, công trình kinh điển của lý thuyết tiếp nhận vẫn chưa được giới thiệu ở Việt Nam; bên cạnh bài của Wolfgang Iser vừa dẫn trên đây thì nhà lý luận đương thời với ông Hans Robert Jauss vẫn không hơn gì, ngoài tiểu luận *Lịch sử văn học như là sự thách thức đối với khoa học văn học* thì Hans Robert Jauss vẫn chưa được giới thiệu gì khác. Trong khi đó, theo Nguyễn Thị Thanh Hương “tính từ năm 1949 đến 1987 riêng ông đã viết 25 cuốn sách, 78 chuyên luận, 28 bài bình luận”^[2].

Trong những nhà nghiên cứu về lĩnh vực tiếp nhận văn học ở Việt Nam hiện nay thì Trương Đăng Dung là người bền bỉ và chuyên sâu. Năm 1998, ông xuất bản *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*, năm 2004, ông cho công bố *Tác phẩm*

nhận của Wolfgang Iser”, <http://phebinhvanhoc.com.vn/?p=7508>, (truy cập ngày 26/4/2016).

[1]. Nguyễn Thị Hồng Nam - Dương Thị Hồng Hiếu (2015), “Văn bản văn chương và hoạt động đọc văn bản văn chương”, *Nghiên cứu Văn học*, (2), tr.19-29.

[2]. Nguyễn Thị Thanh Hương (1993), *tlđđ*, tr.56.

văn học như là quá trình, sách này là sự triển khai những luận điểm đề xuất ở *Từ văn bản đến tác phẩm văn học*. Ông đã khảo sát những vấn đề mà giới nghiên cứu trong nước ít (chưa) đề cập đến như: văn bản văn học và sự cụ thể hóa văn bản, ngôn ngữ và sự bất ổn của nghĩa, sự đọc và quá trình cắt nghĩa văn bản cũng như những giới hạn của lịch sử văn học, của cộng đồng diễn giải. Các công trình này được xem là có đóng góp quan trọng trong việc giới thiệu lý thuyết tiếp nhận vào Việt Nam một cách hết sức nghiêm túc và đáng tin cậy như có người đã viết. Các bài viết về lý thuyết tiếp nhận của Trương Đăng Dung từ năm 2004 trở về trước đã được công bố phần lớn trên tạp chí *Văn học* - từ 2004 là tạp chí *Nghiên cứu Văn học* và đã được in lại trong hai công trình vừa kể; các bài viết từ năm 2005 đến nay về lĩnh vực này là sự đào sâu và mở rộng những thành tựu đã có. Những luận điểm của ông được đánh giá là mang tính hàn lâm, quy phạm, có hàm lượng khoa học và sức thuyết phục cao. Ông cũng là một trong vài người hiếm hoi ở Việt Nam kiên quyết đi theo con đường làm lý luận thuần túy.

Năm 2004, *Từ điển văn học*^[1] đã được tái bản, các khái niệm thuộc lĩnh vực tiếp nhận văn học do Lại Nguyên Ân viết, trước đó, các mục từ này đã xuất hiện trong cuốn *150 thuật ngữ nghiên cứu văn học* (1999).

Sẽ là một thiếu sót nếu không kể đến các khái niệm của mỹ học tiếp nhận như: kinh nghiệm thẩm mỹ, khoảng cách thẩm mỹ, văn cảnh, cụ thể hóa, đồng nhất hóa, hiện thời hóa, tầm chờ đợi, tính bất định, xác định giao tiếp, tính phi tình thế, nghĩa ảo, lập nghĩa, dây văn học và tự động hóa trong công trình *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường*

[1]. Đỗ Đức Hiếu (chủ biên) (2004), *Từ điển văn học* - bộ mới, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX^[1] qua bản dịch của Đào Tuấn Ảnh, Trần Hồng Vân, Lại Nguyên Ân. Trong cuốn này, mục từ tổng quan mỹ học tiếp nhận được định nghĩa khá chi tiết và đầy đủ. Trong số những tài liệu tiếng Việt về lý thuyết tiếp nhận mà chúng tôi đọc được thì cuốn sổ tay này là một tài liệu đáng tin cậy. Cho đến hôm nay, khi chúng ta chưa đào tạo được những chuyên gia có thể tiếp cận được với nguyên gốc những công trình của trường phái Konstanz thì hướng tìm hiểu học thuật phương Tây thông qua học thuật Nga là một hướng khả thi, ít ra trong thời gian trước mắt như nhóm dịch giả đã viết ở đầu sách.

Tác giả Lê Thị Hồng Vân cũng đã có các bài viết về vấn đề tiếp nhận văn học đáng chú ý như: “Ảnh hưởng của môi trường văn hóa xã hội đối với việc tiếp nhận văn học trong nhà trường hiện nay” (2001)^[2]; “Quan niệm về tác phẩm văn học trong lý luận phê bình văn học phương Tây hiện đại” (2004)^[3]; “Người đọc như là một nhân tố tất yếu của tác phẩm văn học” (2004)^[4]; “Sự tương tác giữa mã của người gọi và mã của người nhận trong tiếp nhận văn học” (2010)^[5]; “Sự tương tác giữa người đọc và văn bản trong

[1]. I. P Ilin và E. A Tzurganova (chủ biên) (2003), *sđđ*.

[2]. Lê Thị Hồng Vân (2001), “Ảnh hưởng của môi trường văn hóa xã hội đối với việc tiếp nhận văn học trong nhà trường hiện nay”, *Văn hóa Nghệ thuật*, (5), tr.33-36.

[3]. Lê Hồng Vân (2004), “Quan niệm về tác phẩm văn học trong lý luận phê bình văn học phương Tây hiện đại”, *Khoa học xã hội*, (1), tr.56-67.

[4]. Lê Hồng Vân (2004), “Người đọc như là một nhân tố tất yếu của tác phẩm văn học”, *Nghiên cứu Văn học*, (11), tr.98-112.

[5]. Lê Hồng Vân (2010), “Sự tương tác giữa mã của người gọi và mã của người nhận trong tiếp nhận văn học”, *Nghiên cứu Văn học*, (6), tr.23-34.

hoạt động sáng tạo văn học” (2010)^[1]. Đây là những bài viết có liên quan mật thiết đến luận án tiến sĩ của tác giả: *Tác phẩm văn học nhìn từ mối quan hệ giữa văn bản và người đọc*^[2], bảo vệ năm 2007 tại Viện Văn học.

Sau khi được đưa vào giảng dạy ở bậc đại học từ năm 1986 và ở bậc học phổ thông từ năm 1992, lý thuyết tiếp nhận còn được gọi là phương pháp lịch sử chức năng đã chứng minh được khả năng và triển vọng của mình qua việc triển khai thành công của các đề tài khoa học cấp bộ về tiếp nhận văn học Mỹ tại Việt Nam của Nguyễn Hữu Hiếu (2001)^[3], về tiếp nhận L. Tolstoi của Nguyễn Văn Kha (2004)^[4]; các luận án tiến sĩ như: *Lịch sử tiếp nhận Truyện Kiều* của Phan Công Khanh (2001)^[5], *Vấn đề tiếp nhận Dostoievski tại Việt Nam* của Phạm Thị Phương (2002)^[6], *Hemingway ở Việt Nam* của Bùi Thị Kim Hạnh (2002), *Việc tiếp nhận văn xuôi cổ điển Nga thế kỷ XIX ở Việt Nam* của Trần Thị Quỳnh Nga (2005), luận án này in thành sách năm 2010 có tiêu đề *Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỷ XIX ở Việt*

[1]. Lê Thị Hồng Vân (2010), “Sự tương tác giữa người đọc và văn bản trong hoạt động sáng tạo văn học”, *Văn học nước ngoài*, (6), tr.68-80.

[2]. Lê Thị Hồng Vân (2007), *Tác phẩm văn học nhìn từ mối quan hệ giữa văn bản và người đọc*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Viện Văn học, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Hữu Hiếu (2001), *Sự tiếp nhận văn học Mỹ ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Đà Lạt, 65 trang.

[4]. Nguyễn Văn Kha (2004), *Lịch sử tiếp nhận L. Tolstoi ở Việt Nam*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Đà Lạt, 110 trang.

[5]. Phan Công Khanh (2001), *Lịch sử tiếp nhận Truyện Kiều*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Phạm Thị Phương (2002), *Vấn đề tiếp nhận Dostoievski tại Việt Nam*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nam^[1], *Sự tiếp nhận Edgar Allan Poe ở Việt Nam* của Hoàng Kim Oanh (2011)^[2] và năm 2014 là *Vấn đề tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương* của Hoàng Phong Tuấn^[3], *Tiếp nhận M.Sôlôkhop ở Việt Nam* của Tạ Hoàng Minh (2014), *Sự phân hóa thị hiếu thẩm mỹ của công chúng văn học Việt Nam đương đại* của Vũ Thị Thu Hà (2015)^[4]. Đời sống, số phận của các tác phẩm, tác giả văn học nước ngoài trong đời sống văn hóa văn học Việt Nam cũng như việc nhìn nhận lại di sản văn học quá khứ đã được đề cập đến: “*Hồng Lôu Mộng tại Việt Nam, Mạc Ngôn ở Việt Nam*” (2011), “*Thơ mới và Tự lực văn đoàn trong sự tiếp nhận của độc giả trẻ Việt Nam hiện nay*” (2012) của Hà Thanh Vân, “*Việc tiếp nhận Kim Dung tại Việt Nam*” (2011)^[5] của Trần Lê Hoa Tranh, “*Tiếp nhận Khái Hưng ở miền Nam trước 1975*”^[6]

[1]. Trần Thị Quỳnh Nga (2010), *Tiếp nhận văn xuôi Nga thế kỷ XIX ở Việt Nam*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2]. Hoàng Kim Oanh (2011), *Sự tiếp nhận Edgar Allan Poe ở Việt Nam*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Hoàng Phong Tuấn (2014), *Vấn đề tiếp nhận thơ Nôm Hồ Xuân Hương*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Vũ Thị Thu Hà (2015), *Sự phân hóa thị hiếu thẩm mỹ của công chúng văn học Việt Nam đương đại*, luận án tiến sĩ Văn học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.

[5]. Trần Lê Hoa Tranh (2011), “*Việc tiếp nhận Kim Dung tại Việt Nam*”, http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=2395:vic-tip-nhn-kim-dung-ti-vit-nam&catid=121:ht-vit-nam-trung-quc-nhng-quan-h-vn-hoa-vn&Itemid=187, (truy cập ngày 15/4/2016).

[6]. Phan Mạnh Hùng (2012), “*Tiếp nhận Khái Hưng ở miền Nam trước 1975*”, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=3610%3Atip-nhn-khai-hng-min-nam-trc-1975&catid=129%3Aht-80-nm-th-mi-va-t-lc-vn-oan&Itemid=195&lang=en, (truy cập ngày 10/6/2016).

của Phan Mạnh Hùng, “Văn chương Tự lực văn đoàn và thơ Mới trong chương trình trung học môn văn ở miền Nam trước năm 1975” (2012)^[1] của Nguyễn Công Lý.

Bên cạnh đó, còn có thể nhắc đến các luận văn thạc sĩ ngữ văn được tiến hành tại các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh mà chúng tôi có thể tiếp cận được như *Vấn đề tiếp nhận sáng tác của Franz Kafka tại Việt Nam* của Thái Thị Hoài An (2005), *Tiếp nhận thơ văn Nguyễn Khuyến* - Lê Thị Bé (2003), *Vấn đề tiếp nhận thơ Hàn Mặc Tử* - Nguyễn Thị Hồng Anh (2010), *Quỳnh Dao ở Việt Nam* - Lê Thị Hồng Loan (2011), *Thơ Pushkin trong đời sống văn học Việt Nam* - Vũ Xuân Hương (2000), *Lịch sử tiếp nhận tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng ở Việt Nam* - Nguyễn Thị Quỳnh Loan (2015),... cho thấy sự triển khai và vận dụng lý thuyết tiếp nhận trong thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy văn học các cấp như đã nêu trên đây, dù sự thành công ở mỗi đề tài có khác nhau, vẫn đang có nhiều triển vọng và hứa hẹn ở phía trước.

Bản thân những vấn đề của lý thuyết tiếp nhận như mối quan hệ giữa văn bản và người đọc cũng được bước đầu giải quyết qua luận án *Tác phẩm văn học nhìn từ mối quan hệ giữa văn bản và người đọc* của Lê Thị Hồng Vân (2007), *Vấn đề chủ thể tiếp nhận qua lịch sử tiếp nhận Thơ mới* (2008)^[2]

[1]. Nguyễn Công Lý (2012), “Văn chương Tự lực văn đoàn và Thơ mới trong chương trình trung học môn văn ở miền Nam trước năm 1975”, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=3612%3Avn-chng-t-lc-vn-oan-va-th-mi-trong-chng-trinh-trung-hc-mon-vn-min-nam-trc-nm-1975&catid=129%3Aht-80-nm-th-mi-va-t-lc-vn-oan&Itemid=195&lang=en, (truy cập ngày 9/6/2016).

[2]. Mai Thị Liên Giang (2007), *Vấn đề chủ thể tiếp nhận qua lịch sử tiếp nhận Thơ mới*, luận án tiến sĩ Ngữ văn, Hà Nội.

của Mai Thị Liên Giang... Gần đây, theo quan sát của chúng tôi, tạp chí *Nghiên cứu Văn học* của Viện Văn học khi làm số chuyên đề về các nhà văn cổ điển nước ngoài thì bình diện tiếp nhận tại Việt Nam cũng đã được chú ý, mà các bài viết như “Tiếp nhận Gogol ở Việt Nam qua bản dịch Những linh hồn chết” của Đào Tuấn Ảnh, số 5/2009; hay “L. Tolstoi ở Việt Nam - giai đoạn từ 1954 đến nay” của Trần Thị Quỳnh Nga, số 12/2010^[1]; “Tiếp nhận tác phẩm của Lỗ Tấn ở Việt Nam qua các công trình nghiên cứu”, Nguyễn Thị Mai Chanh, 2/2014^[2]; Nguyễn Thị Mai Liên^[3]; “Esenin ở Việt Nam: lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm” của Nguyễn Thị Thu Thủy, 11/2015^[4]; “Tiếp nhận A. S. Pushkin ở Việt Nam” của Thành Đức Hồng Hà (2014)^[5],... là những ví dụ tiêu biểu.

Sự kiện gần đây có liên quan đến lý thuyết tiếp nhận là cuộc trao đổi giữa Đỗ Lai Thúy và Trần Đình Sử xoay quanh bài viết “Khi người đọc xuất hiện”, bài này vốn đã được công bố từ năm 2006^[6] và sau cuộc trao đổi trở thành

[1]. Trần Thị Quỳnh Nga (2010), “L. Tolstoi ở Việt Nam (giai đoạn từ 1954 đến nay)”, *Nghiên cứu Văn học*, (12), tr.71-85.

[2]. Nguyễn Thị Mai Chanh (2014), “Tiếp nhận tác phẩm của Lỗ Tấn ở Việt Nam qua các công trình nghiên cứu”, *Nghiên cứu Văn học*, (2), tr.38-45.

[3]. Nguyễn Thị Mai Liên (2014), “Tiếp nhận văn học Ấn Độ thế kỷ XIX-XX ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Văn học*, (2), tr.46-58.

[4]. Nguyễn Thị Thu Thủy (2015), “Esenin ở Việt Nam: lịch sử dịch thuật và các ấn phẩm”, *Nghiên cứu Văn học*, (11), tr.16-29.

[5]. Thành Đức Hồng Hà (2014), “Tiếp nhận A. S. Pushkin ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Văn học*, (2), tr.59-67.

[6]. Đỗ Lai Thúy (2006), “Người đọc - hành trình từ cổ điển đến hiện đại”, in trong *Những vấn đề mới trong nghiên cứu và giảng dạy văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.141-150.

một chương sách trong công trình *Phê bình văn học con vật lưỡng thể ấy*^[1], cuộc trao đổi xoay quanh vấn đề người đọc cổ điển và người đọc hiện đại với các tiêu chí như: đứng ngoài/ đứng trong, thụ động/ chủ động, tuyến tính/ phi tuyến tính, nghĩa tồn tại/ nghĩa kiến tạo.

Đầu năm 2016, Đỗ Lai Thúy tái khẳng định những vấn đề trên trong công trình *Những cạnh khía của lịch sử văn học* do ông chủ biên. Đỗ Lai Thúy cho rằng phê bình hiện đại là đến với tác phẩm từ tác giả, phê bình hiện đại đến với tác phẩm từ văn bản, hậu hiện đại đề cao vai trò của người đọc và tác phẩm văn học là một văn bản được đọc để tạo nên các nghĩa kiến tạo. Người đọc, do vậy có sự thích khoái thẩm mỹ^[2].

Năm 2007, trong bộ sách 2 tập có tên *Lí luận - phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*, Lộc Phương Thủy đã xếp Roman Ingarden, Hans Robert Jauss,... vào mục “Phê bình hiện tượng luận”.

Năm 2010, Hội thảo khoa học *Người đọc và công chúng nghệ thuật đương đại*^[3] tại Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội đã trở lại vấn đề tiếp nhận với những vấn đề như tiếp nhận thể loại văn học đương đại, cách đọc mới với các hiện tượng văn học đã qua^[4].

[1]. Đỗ Lai Thúy (2011), *Phê bình văn học con vật lưỡng thể ấy (tu tưởng phê bình văn học Việt Nam, một cái nhìn lịch sử)*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

[2]. Đỗ Lai Thúy (chủ biên) (2016), *Những cạnh khía của lịch sử văn học*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội, tr.58-59.

[3]. Nhiều tác giả (2010), *Người đọc và công chúng nghệ thuật đương đại*, Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Hà Nội.

[4]. Xem thêm:

- Nhiều tác giả (2011), *Tiếp nhận văn học nghệ thuật ở Việt Nam thời kỳ hội nhập*, Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân

Tuy nhiên, đã có những ý kiến đề cập đến những giới hạn của lý thuyết nước ngoài tại Việt Nam^[1], trong tiểu luận cùng tên, Trương Đăng Dung nêu ra những giới hạn như: giới thiệu và nghiên cứu không hệ thống, ngộ nhận về tính phổ quát và tính ngẫu nhiên lịch sử của lý thuyết văn học, sự chuyển giao lý thuyết còn nhiều hạn chế.

Gần đây, Trần Nho Thìn đã có những cảnh báo đáng lưu ý như khi ông cho rằng: “Lý thuyết tiếp nhận của phương Tây tuy rất sâu sắc, đề cao vai trò của người đọc nhưng liệu có vạn năng để giải thích văn học Việt Nam trung đại. Chúng tôi cho là cần thận trọng về điều này. Vấn đề không chỉ là chân trời đón đợi của người đọc mà cả chân trời đón đợi của tác giả, người tạo nên văn bản. Nếu người đọc có thể thuộc về nhiều thế hệ khác nhau, tức là chân trời chờ đợi có thể thay đổi thì chân trời chờ đợi của tác giả văn bản lại không thay đổi, nó là sản phẩm văn hóa của một thời kỳ lịch sử xác định. Nếu không nghiên cứu văn hóa của thời kỳ này, mọi sự tiếp nhận của người đọc trở nên méo mó, bị xuyên tạc”^[2]; Nguyễn Văn Dân cũng có ý kiến tương tự trong công trình *Các lý thuyết nghiên cứu văn học ảnh hưởng và tiếp nhận từ ngày đổi mới đến nay*. “Song về mặt thực tiễn cái mới nhất về lý luận của mỹ học tiếp nhận lại là cái chưa được khẳng định dứt khoát. Có người cho rằng khó có thể khách quan hóa được “tầm đón nhận” của độc giả hay tập

văn Hà Nội.

- Nhiều tác giả (2014), *Mỹ học tiếp nhận văn học ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Nxb. Đại học Huế.

[1]. Trương Đăng Dung (2013), “Những giới hạn của lý thuyết văn học nước ngoài ở Việt Nam” *Nghiên cứu Văn học*, (11), tr.32-40.

[2]. Trần Nho Thìn (2014), “Đối thoại liên văn hóa trong thời đại toàn cầu hóa và vấn đề tiếp nhận lý luận văn học phương Tây ở Việt Nam”, *Nghiên cứu Văn học*, (10), tr.54-55.

thể độc giả, rằng không có cả những tư liệu sự việc cụ thể cho phép ta tái lập một tầm đón nhận khái quát. Điều này dễ dẫn đến những lập luận tư biện và đến những việc làm tùy tiện”^[1]. Các tác giả công trình *Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại*^[2] đã góp thêm những tiếng nói không chỉ về hạn chế của các lý thuyết văn học mà còn đề cập đến những đặc điểm và kinh nghiệm của quá trình tiếp nhận tại Việt Nam thời hiện đại.

Với những gì đã trình bày sơ lược trên đây về quá trình tiếp nhận, giới thiệu và vận dụng lý thuyết tiếp nhận trong giới nghiên cứu ở Việt Nam, có thể thấy rằng giới nghiên cứu đã nắm bắt được những vấn đề cốt lõi, dù rằng chưa thật đầy đủ và hệ thống như^[3] đã nhận xét. Điều này là hiển nhiên, vì đây là một lý thuyết mới, còn đang trên đường hoàn thiện như những bậc thầy của nó đã từng phát biểu. Tuy nhiên, những ý kiến của các nhà nghiên cứu ở nước ta đã góp phần khẳng định vị trí của lý luận tiếp nhận ở Việt Nam.

Việc lý thuyết tiếp nhận đã được nghiên cứu và giảng dạy từ bậc phổ thông đến sau đại học một lần nữa chứng tỏ sức sống cũng như những tiềm năng và những kết quả - hiệu quả mà nó mang lại cho việc nghiên cứu văn học ở nước ta.

Vận dụng lý thuyết tiếp nhận vào nghiên cứu văn học Việt Nam ở các cấp độ tác phẩm như *Truyện Kiều*, tác giả như Nguyễn Trái, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Đình Chiểu,

[1]. Nguyễn Văn Dân (2015), *sđđ*, tr.54.

[2]. La Khắc Hòa, Lộc Phương Thủy, Huỳnh Như Phương (đồng chủ biên) (2015), *Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Dân (1985), *tlđđ*.

Vũ Trọng Phụng, Hàn Mặc Tử...; hay trào lưu như phong trào Thơ mới, văn học kháng chiến chống Pháp... so với văn học giai đoạn 1932-1945 trước đó về tầm đón đợi đã cho thấy những tiền đề, bước đầu cho việc bổ sung vào lịch sử văn học Việt Nam một phương diện mới: lịch sử của người đọc, lịch sử tiếp nhận.

6. Đối tượng nghiên cứu quy định phương pháp nghiên cứu. Do đó, trong quá trình nghiên cứu đề tài chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp lịch sử chức năng sẽ giúp xác định lại những tiền đề tiếp nhận các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu với người đọc qua những giai đoạn lịch sử khác nhau. Các sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu được đón nhận trong những hoàn cảnh như thế nào, và trong hoàn cảnh của từng giai đoạn có tác động gì trong việc tiếp nhận nội dung và tư tưởng của Nguyễn Đình Chiểu qua các sáng tác của ông. Phương pháp này chủ yếu áp dụng cho chương 1 của chuyên luận. Trong các phương pháp được sử dụng để tiếp cận tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu từ trước đến nay thì phương pháp tiếp cận từ góc nhìn lịch sử chức năng là còn khá mới ở Việt Nam. Thành tựu mà phương pháp này mang lại còn khá khiêm tốn trên phương diện thực tiễn.

Phương pháp xã hội học chủ yếu áp dụng cho chương 2 của chuyên luận. Gợi ý trường lực của Pierre Bourdieu trong bài viết của Nguyễn Phương Ngọc^[1] là một gợi ý đáng suy ngẫm đối với chúng tôi, hơn nữa ý tưởng về trường lực đã được vận dụng trước đó khá thành công trong nghiên

[1]. Nguyễn Phương Ngọc (2010), “Nghiên cứu văn học nghệ thuật và lý thuyết “trường lực” của Pierre Bourdieu”, in trong *Phương pháp nghiên cứu xã hội và lịch sử*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.249-268.

cứu của Phạm Xuân Thạch, Phùng Ngọc Kiên^[1]. Điều đó cho thấy đây là hướng nghiên cứu có nhiều triển vọng.

Các thao tác chọn mẫu điều tra, phỏng vấn, định tính và định lượng, thống kê và so sánh cũng được vận dụng trong quá trình xác định tầm đón nhận, thị hiếu thẩm mỹ của các thế hệ độc giả ở những vùng miền khác nhau cũng như dự đoán được khả năng tồn tại của con người và tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu trong kí ức người đọc hiện nay.

Các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, loại hình, cũng như phương pháp hệ thống và phương pháp cấu trúc sẽ được áp dụng cho toàn bộ các chương khác của chuyên luận.

7. Chuyên luận bước đầu hệ thống, phân tích và nhận xét về việc giới thiệu, dịch thuật, nghiên cứu và ảnh hưởng của Nguyễn Đình Chiểu đối với văn học dân gian, văn học viết và các loại hình nghệ thuật khác cũng như mối tương tác giữa tác phẩm của ông với các loại hình nghệ thuật khác ở Nam Bộ.

Góp phần khẳng định giá trị các tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu từ bình diện nghiên cứu tiếp nhận.

Ứng dụng một phương pháp tương đối mới - lý thuyết tiếp nhận vào khảo sát một tác giả văn học Việt Nam thời trung đại. Thấy được tầm đón đợi về Nguyễn Đình Chiểu thông qua vấn đề nghiên cứu lý thuyết tiếp nhận về trường hợp tác gia văn học, từ đó rút ra bài học cho việc tiếp cận một hiện tượng văn học lớn của văn học thành văn thời trung đại: trường hợp Nguyễn Đình Chiểu.

Bước đầu chỉ ra thực trạng tiếp nhận Nguyễn Đình

[1]. Nhiều tác giả (2009), *Nghiên cứu văn học Việt Nam những khả năng và thách thức*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

Chiếu trong nhà trường phổ thông và đại học hiện nay và đề xuất giải pháp giải quyết.

8. Ngoài phần “Lời tựa”, “Mở đầu”, “Kết luận”, “Tài liệu tham khảo”, “Phụ lục”- phần nội dung chuyên luận được triển khai gồm 3 chương:

Chương 1. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của người cùng thời và của giới nghiên cứu, phê bình

Chương 2. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận ở nhà trường phổ thông và đại học

Chương 3. Nguyễn Đình Chiểu trong sự tiếp nhận của văn học dân gian và của giới sáng tác

